

ML – NOTEBOARD

✿*:.. o(≥▽≤)o ..:✿

06	- Speak P1: A-R-E	-----	1
07	- Speak P1: P-P-F	-----	13
	- Topic: Countryside	-----	17
	- Topic: City	-----	19
08	- Topic: Transport	-----	23
	Topic: Environment	-----	27
	Topic: Jobs	-----	31
	Topic: Technology	-----	34
	Topic: People	-----	37
	Topic: Houses	-----	39
09	- Speak P2	-----	44
10	- Speak P2	-----	52
11	- Speak P2	-----	61
12	- Speak P3	-----	67
13	- Speak P3	-----	74
14		-----	81
15	- Write T1: Informal	-----	84
16	- Write T1: Formal	-----	92
	Write T1: Formal 2	-----	98
17	- Write T1: Formal 3	-----	101
	- Write T1: Formal 4	-----	105
18	- Write T1: Thư hỏi	-----	111
19	- Write T2: Discussion	-----	120
20	- Write T2: Opinion	-----	130
21	- Write T2: Dạng 3	-----	138



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

LESSON 6: SPEAKING PART 1: A-R-E

TỔNG QUAN BÀI THI SPEAKING PART 1

Tổng thời gian: **12 phút (3 phần)**

	NỘI DUNG	THỜI GIAN	SỐ LƯỢNG CÂU HỎI
PART 1	Câu hỏi về tương tác xã hội - bản thân mình.	3p (Không có thời gian chuẩn bị)	6 câu hỏi (xoay quanh 2 chủ đề: thể thao, du lịch...)
PART 2	Thảo luận giải pháp (Chọn 1 trong 3 phương pháp).	4p (1p chuẩn bị + 3p nói)	1 câu hỏi lớn (1 tình huống => chọn 1 trong 3 giải pháp)
PART 3	Phát triển chủ đề (Đưa ra quan điểm về 1 vấn đề xã hội và phát triển câu trả lời dựa vào gợi ý đề bài)	5p (1p chuẩn bị + 4p nói)	4 câu hỏi (1 câu hỏi chính + 3 câu hỏi phụ)

Tiêu chí chấm điểm: Từ vựng - Ngữ pháp - Phát âm - Lưu loát - Bố cục bài nói.



Hướng dẫn trả lời phần các câu hỏi nhỏ trong Speaking Part 1

1/ Do you watch TV ?

Câu dẫn (___)

To answer this question,

Answer: To answer this question, Yes, I watch TV.

Reason: Because watching television enables/ helps me to relax and unwind.

- It is advantageous to my **mental health**.
- It helps me **feel relaxed and refreshed**.

Example: For example, I usually watch TV with **my family** at home **in my spare time/ in my freetime**.

- **What?**
- **Why?**
- **Who?**
- **When?**
- **Where?**
- **How?**

Because + S + V + O

Because + S + V + Adj

2/ Do you like swimming?

Be interested in + V_Ing

Be passionate about + V_Ing

For instance = For example.

A: Absolutely yes, I am interested in swimming.

R: This is because it is beneficial to my **physical health**. To be more specific, **swimming** helps me stay fit and healthy.



	<p>Example: For instance, I swim every day with my friends in the morning.</p>
<p>3/ Do you prefer to study alone or with other people?</p> <p>Because = Since = As</p> <p>Concentrate = focus</p> <p>Effectively = 1 cách hiệu quả</p> <p>Efficiently = 1 cách hiệu quả</p> <p>(This is because/ Since/ As + clause)</p> <p>V + _ing + N : việc làm gì</p> <p><u>CLAUSE:</u></p> <ul style="list-style-type: none">• S + V + O• S + to be (am/is/are) + Adj/N <p>- S + help(s) + Someone + feel/become</p> <p>+Adj: giúp ai cảm thấy như thế nào</p> <p>- S + help(s) + Someone + V: giúp ai đó làm gì</p> <p>- For example/ For instance: cụm dẫn vào ví dụ.</p>	<p>A: About this question, I am passionate about studying alone.</p> <p>R: As it is good for my social life. For example, I can join academic clubs (câu lạc bộ học thuật) where I meet like-minded people. It allows me to make new friends and develop better social skills.</p> <p>+ Since studying with other people allows me to concentrate better and manage my time more effectively.</p> <p>E: For example, when I have difficult projects, I usually study with my friends at the library and share our information together.</p>



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

4/ Do you play the same game that you played in the past?

Arcade - Trung tâm trò chơi

A: The answer for this question is yes, I still play the same game that I played in the past.

R: Because playing the same games/ It helps me feel relaxed and refreshed. In addition, I can recharge my batteries and lift up my mood after a long day at work or school.

E: For example, I often play this kind of game after school with my friend.

5/ Do you often go on holidays?

Trạng từ chỉ tần suất

A: To answer the final question, Yes, I usually go on vacations/ holidays.

B: Since it's beneficial to my mental health and It makes me feel happy and comfortable.

E: For instance, last year I spent my vacation in New York City with my beloved friends.



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

Chiến thuật: A - R - E

A - Answer	R - Reason	E - Example
Trả lời	Nguyên nhân	Ví dụ

CẤU TRÚC PHẦN THI SPEAKING PART 1

(Social Interactions)

Let's talk about **primary school** ⇒ I'm going to talk about **primary school**.

1. What did you like to do the most when you were in primary school? ⇒ **To answer the first question,...**

2. How did you go to your primary school? ⇒ **To answer the second question,...**

3. What did you do in your leisure time in your primary school? ⇒ **To answer the final question,...**

Let's talk about **environmental protection**. ⇒ I'm going to talk about **environmental protection**.

1. How can we protect our environment? ⇒ **From my perspective,...**

2. What should we do to protect the environment? ⇒ **Moving on to the second question,...**

3. Is there education about protecting the environment? ⇒ **In my opinion,...**



TỪ VỰNG CHỦ ĐỀ

	ANSWER	REASON	EXAMPLE
TOPIC “SỨC KHỎE THỂ CHẤT” “PHYSICAL HEALTH”			
- Do you often walk?	<p>- Obviously yes → Be passionate about it: I am passionate about walking.</p>	<p>(1.1) This is because it is beneficial to my physical health. To be more specific, (topic) helps me stay fit and healthy.</p> <p>Moreover, I can strengthen my immune system and get into good shape, like burning fat and calories, when I VO.</p>	<p>1. on a regular basis 2. I...with my friends. It helps me to strengthen my bonds with them. 3. in my spare time.</p>
-Do you play sports?	<p>- Absolutely yes → be into: absolutely yes. I am into playing soccer.</p>	<p>(1.2) It is beneficial to my physical health. To be more specific, (topic) helps me improve my fitness and stay active.</p> <p>Also, I can boost my immune system (sức đề kháng) and feel more energetic when I VO.</p>	



		(ý 1.1 và 1.2 tương tự nhau, nên có thể lựa chọn cái phù hợp hơn)	
- What food do you eat?	I really enjoy eating pasta – it's tasty and easy to make.	(chọn ý 1.1 hoặc 1.2)	
TOPIC “GIẢI TRÍ” “MENTAL HEALTH”			
-Do you often go out with your friends?	Absolutely yes. I usually hang out with my friends.	VUI MỘT MÌNH <i>(recharge my battery, relaxed, ...)</i> (2.1) It is advantageous to my mental health . It helps me feel relaxed and refreshed . In addition , I can recharge my batteries and lift up my mood after a long day at work or school.	Lựa chọn: 1. on a regular basis 2. I...with my friends. It helps me to strengthen my bonds with them. 3. in my spare time.
-What do you do in your free time?	In my free time, I usually enjoy reading books, especially novels or self-development	(2.2) It's beneficial to my mental health. It makes me feel happy and comfortable.	on a regular basis



	books		
-What films do you often watch?	I often watch action and science fiction films.	VUI NHIỀU MÌNH (2.3) It is good for my social life. For example, I can join... clubs where I meet like-minded people . It allows me to make new friends and develop better social skills.	in my spare time.
-Do you like spending time alone or with friends?	I prefer spending time alone. I prefer spending time with friends.	Chọn VUI MỘT MÌNH/ VUI NHIỀU MÌNH và trả lời theo mẫu bên trên.	

TOPIC “TRÍ THỨC” “Increase Knowledge”



-Do you often read books?	Definitely yes. I usually read in the evening to relax.	Topic gives me the opportunity to increase my knowledge and broaden my horizons about the world. Hence, it is a good way to enrich my general knowledge.	Lựa chọn: 1. on a regular basis 2. I...with my friends. It helps me to strengthen my bonds with them. 3. in my spare time. in my spare time.
-What do you often listen to in your free time?	I often listen to music, especially calm and easy-going genres like lo-fi or acoustic pop.		

PHẦN 1: Cụm từ dẫn

STT	Vocabulary	Meaning
1	It is beneficial to...	Điều này có lợi cho...
2	It is advantageous to...	Điều này có lợi cho...
3	(Topic) gives me the opportunity to...	(Chủ đề) cho tôi cơ hội để...
4	This is because...	Điều này là vì...
5	To be more specific, ...	Cụ thể hơn là...



6	For example, ...	Ví dụ như...
---	------------------	--------------

PHẦN 2: Cụm từ liên quan đến sức khỏe thể chất (Physical Health)

STT	Vocabulary	Meaning
7	enables (me to keep fit/stay healthy)	giúp tôi giữ dáng / khỏe mạnh
8	strengthen my immune system	tăng cường hệ miễn dịch của tôi
9	get into good shape	có vóc dáng cân đối
10	physical fitness	thể lực / sức khỏe thể chất
11	feel more energetic	cảm thấy tràn đầy năng lượng
12	boost my energy	tăng cường năng lượng

PHẦN 3: Cụm từ liên quan đến sức khỏe tinh thần (Mental Health)

STT	Vocabulary	Meaning
13	refreshed and peaceful	cảm thấy sảng khoái và bình yên
14	recharge my battery/batteries	Nghỉ ngơi để lấy lại tinh thần, sức khoẻ
15	elevate (lift up) my mood	làm cho tâm trạng tốt hơn



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

PHẦN 4: Cụm từ liên quan đến phát triển kiến thức (Knowledge)

STT	Vocabulary	Meaning
17	like-minded people	những người có cùng chí hướng / sở thích
18	enrich my social life	làm phong phú đời sống xã hội của tôi
19	enhance my overall well-being	nâng cao sức khỏe và hạnh phúc của tôi
20	increase my knowledge	mở rộng kiến thức của tôi
21	broaden my horizons	mở rộng tầm nhìn của tôi



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

Link BTVN:

PRACTICE SPEAKING 1: <https://forms.gle/rxGGuZrGSeNyFuLf6>

PRACTICE SPEAKING

O1 BÀI CÓ FEEDBACK, nhận tại ATTENDANCE:

- PRACTICE SPEAKING 1
- PRACTICE SPEAKING 2
- PRACTICE SPEAKING 4
- PRACTICE SPEAKING 7
- PRACTICE SPEAKING 11

O2 BÀI KHÔNG SỬA (Chỉ ghi nhận hoàn thành):

- PRACTICE SPEAKING 3
- PRACTICE SPEAKING 5
- PRACTICE SPEAKING 6
- PRACTICE SPEAKING 8
- PRACTICE SPEAKING 9
- PRACTICE SPEAKING 10
- PRACTICE SPEAKING 12

ĐỀ BÀI SPEAKING

Link ghi âm	https://vocaroo.com/ Các bạn sẽ vào web Vocaroo để ghi âm, sau khi hoàn thành thì mình sẽ có nút save & share , các bạn hãy nhấn vào và lưu lại đường Link đó để nộp qua LINK nộp ghi âm nha!!!!	
Part 1 (thời lượng nói 3 phút 2 topic 6 câu hỏi)	LEARNING ENGLISH: 1) Do you like learning English? 2) How long have you been learning English? 3) Do you think it's important to learn languages?	SCHOOL AND STUDY? 1) What was your major at university? 2) How much homework did you have? 3) What were your favorite subjects at high school/ secondary school/ primary school

DEADLINE BTVN: trước 17H00 của buổi học tiếp theo 23/8 (Lesson 7)



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

LESSON 7: SPEAKING PART 1 P-P-F

Mental health - Physical health - Knowledge.

SPEAKING PART 1 - PRACTICE 1

Do you like reading books?

A: Absolutely yes, I'm keen on reading books.

R: Reading books **gives me the opportunity to increase my knowledge and broaden my horizons and perspectives about the world.**

E: For example, I usually read for about **30 minutes** every night before bed.

How do you usually get to school or work?

A: Well, I **usually** take the bus to school.

R: It is **convenient** and **benefits** me. It especially makes me **feel relaxed** and **comfortable**. In addition, I can have time to read books and listen to music. (MENTAL HEALTH)

E: For instance, I usually catch the bus every morning to go to school. (WHEN, HOW OFTEN)



Do you enjoy cooking?

A: Definitely yes, I prefer cooking.

R: It is beneficial to my **mental health**. To be more specific, cooking can **lift my mood up** when **I am bored**. Additionally, I can also **strengthen the connection** with my family members on some family occasions.

E: For instance, I made spaghetti for my family last weekend, and they really liked it.

(WHAT, WHO)

KỸ THUẬT PPF (PAST - PRESENT - FUTURE)

Quá khứ	Hiện tại	Tương lai
In the past When I was young When I was a child Years ago Long ago	At the moment Now At present These days Currently	In the future In the near future Oneday, Someday,
Hành động		
Đã từng làm/ thấy	Hiện tại không phù hợp	Sẽ thử
I once + V2: Tôi từng... I used to + V_bare: Tôi đã từng (thói quen cũ) I had the chance/opportunity to + V_bare: Tôi đã có cơ hội...	But (it) doesn't suit me anymore. I realize (it) is not the right thing for me in the long run. (It) no longer fits with who I am today.	I'll consider trying (it) if I get the chance. (It) helps me to reckon my potential and confront my limitations. I am not sure how it is gonna be in the future but I will give it a shot.



Cảm xúc		
Quá khứ đã từng có cảm xúc. I used to feel really passionate about... I remembered being really excited about... I was totally into...	Hiện tại cảm thấy không thích hợp để làm I don't feel ready to... It doesn't seem like the best time to... It's probably not a good idea for me to...	Trong tương lai sẽ có cảm xúc như thế nào với việc đó. I'm really looking forward to + V_ing I'm excited about the idea of doing it. (It) is something I've always wanted to ...

PAST - PRESENT - FUTURE**Do you like cooking?**

Past: **When I was a child**, I remembered being really excited about baking a cake for my friend's birthday.

Present: **At present**, it doesn't seem like the best time to cook big meals as I'm busy with school and work.

Future: **However**, I'm excited about the idea of doing it more often **when I have free time** as cooking helps me relax and be creative.

Quá khứ: Khi còn nhỏ, tôi nhớ mình đã rất háo hức khi làm một chiếc bánh cho sinh nhật của bạn. Đó là lần đầu tiên tôi tự làm tất cả, và tôi cảm thấy rất tự hào.

Hiện tại: Hiện giờ, có vẻ như không phải là thời điểm thích hợp để nấu những bữa ăn lớn vì tôi bận việc học và công việc.

Tương lai: Tuy nhiên, tôi rất háo hức với ý tưởng sẽ làm việc này thường xuyên hơn khi có thời gian rảnh, vì nấu ăn giúp tôi thư giãn và sáng tạo.



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

Do you like reading books?

Past: **Years ago**, I was totally into comic books when I was in high school

Present: **Now**, I don't feel ready to spend hours reading like before because I have too many responsibilities.

Future: **But in the future**, reading is something I've always wanted to get back to.

Quá khứ: Nhiều năm trước, khi còn học trung học, tôi đã rất mê truyện tranh – chúng vừa vui vừa dễ đọc.

Hiện tại: Nay giờ, tôi không còn sẵn sàng dành hàng giờ để đọc như trước nữa vì có quá nhiều trách nhiệm.

Tương lai: Nhưng đọc sách là điều tôi luôn muốn quay lại, đặc biệt là những cuốn sách giúp tôi phát triển bản thân hoặc nghề nghiệp.



TOPIC “NÔNG THÔN” – “COUNTRYSIDE”

Vocabularies

1. **Rural area** – Khu vực nông thôn
2. **Agriculture** – Nông nghiệp
3. **Countryside** – Vùng quê
4. **Farm** – Trang trại
5. **Crop fields** – Cánh đồng trồng trọt
6. **Pasture** – Đông cỏ chăn nuôi
7. **Farmland** – Đất canh tác
8. **Livestock** – Gia súc
9. **Farming tools** – Dụng cụ làm nông
10. **Local market** – Chợ quê

a) What do you usually do in the countryside?

Phương pháp 1: Answer - Reason - Example

- Whenever I visit the **countryside**, I enjoy walking through the **crop fields** and contemplating the **peaceful atmosphere**. (**Answer**)
- The fresh air and open spaces help me feel **tranquil/ peaceful**, away from the **hustle and bustle** (**ồn ào náo nhiệt**) of the city. (**Reason**)
- For example, last summer, I spent hours exploring a **countryside local market**, trying fresh foods and talking to friendly farmers. (**Example**)



Phương pháp 2: Quá khứ - Hiện tại - Tương lai

- **(Quá khứ) When I was younger**, I used to feel really passionate about visiting my grandparents in the countryside.
- **(Hiện tại) At the moment**, it doesn't seem like the best time to go to the rural area, as I have a very **hectic schedule (lịch trình dày đặc)** at school.
- **(Tương lai) I'm excited about the idea of going back to the countryside **in the near future**.**

b) Is the countryside in your country developing?

Phương pháp 1: Answer - Reason - Example

Definitely yes, The countryside in my country is developing.

Because, it has a lot of **public facilities (cơ sở vật chất hiện đại)** such as movie theaters, supermarkets, and modern universities.

For example, I usually spend my **weekdays** exploring new places with my parents.

c) Will you live in the countryside in the future?

(Past) When I was younger, I used to live in the countryside with my family.

(Present) Right now, I realize living there is not the right thing for me in the long run.

(Future) In the future, I'll consider trying to live in the countryside if I get the chance.



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

TOPIC “THÀNH PHỐ” - “CITY”

Vocabularies

1. **Urban area** – Khu vực đô thị
2. **Tall building** – Tòa nhà cao tầng
3. **Public transportation** – Phương tiện giao thông công cộng
4. **Pedestrian zone** – Khu vực dành cho người đi bộ
5. **Infrastructure** – Cơ sở hạ tầng
6. **Traffic jams** – Ùn tắc giao thông
7. **Residential district** – Khu dân cư
8. **Commercial center** – Trung tâm thương mại
9. **Business hub** – Khu trung tâm kinh doanh
10. **Entertainment complex** – Khu tổ hợp giải trí

a) Do you live in the City?

Phương pháp 1: Answer - Reason - Example

Absolutely yes, I am now living in the big city.

This is because **it gives me a chance to** study in a **qualified university** and **expand my social life**.

For instance, when I live in the City, I have a lot of friends and I have a better part-time job.



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

b) Do you prefer the city or the countryside?

Phương pháp 2: Quá khứ - Hiện tại - Tương lai

- **(Past)** Long ago, I remembered being really excited about life in the countryside.
- **(Present)** But now, living in the **rural area (vùng xa)** is not the right thing for me in the long run.
- **(Future)** I will consider trying living in the City if I get the chance **in the near future**.

From my perspective
city residents
advanced technology
attend to top school
build strong career

c) Do you like the city you are living in now?

Phương pháp 1: Answer - Reason - Example

It is a yes, I am passionate about living in the city I am living in now.

Since I can access many modern facilities such as movie theaters, interesting museums and tall buildings.

For instance, when I have free time, I tend to go to these places to **lift my mood up** and **recharge my batteries**.



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

Link BTVN:

PRACTICE READING 7: <https://forms.gle/tnkHtAYbJVTubWu4A>

PRACTICE SPEAKING 2: <https://forms.gle/mb3FX9MGSAxpqC4UA>

ĐỀ BÀI SPEAKING

Link ghi âm	https://vocaroo.com/ Các bạn sẽ vào web Vocaroo để ghi âm, sau khi hoàn thành thì mình sẽ có nút save & share , các bạn hãy nhấn vào và lưu lại đường Link đó để nộp qua LINK nộp ghi âm nha!!!!	
Part 1 (thời lượng nói 3 phút 2 topic 6 câu hỏi)	READING: 1) Do you like reading? 2) Do you usually read for leisure or for work purposes? 3) What was your favorite book or story when you were a child?	SLEEPING: 1) How many hours do you sleep every day? 2) Do you like to get up early in the morning? 3) Can you sleep well if you are in a noisy environment?
	SNACKS: 1) What kinds of snacks do you like to eat? 2) Is it healthy to eat snacks?	



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

3) What kinds of snacks do children in your country like to eat nowadays?

DEADLINE BTVN: trước 17H00 của buổi học tiếp theo 26/08 (Lesson 8)



LESSON 8: SPEAKING PART 1

TOPIC “PHƯƠNG TIỆN DI CHUYỂN” – “TRANSPORT”

Vocabulary

1. Traffic congestion – ùn tắc giao thông

There is always heavy traffic congestion during rush hour in my city.

2. Pedestrian crossing – vạch sang đường cho người đi bộ

Drivers should slow down near pedestrian crossings to keep people safe.

3. Road infrastructure – cơ sở hạ tầng đường bộ

Good road infrastructure helps reduce travel time and accidents.

4. Vehicle emissions – khí thải từ phương tiện

Vehicle emissions are one of the main causes of air pollution.

5. Highway – đường cao tốc

Taking the highway is faster, especially when you travel between cities.

6. Rush hour / Peak hour – giờ cao điểm

The trains are always crowded during rush hour.

7. Traffic lights – đèn giao thông

Some people don't follow traffic lights, which can lead to accidents.

8. Parking lot – bãi đỗ xe

It's hard to find a parking lot in the city centre on weekends.

9. Public transport – phương tiện giao thông công cộng >< Private transport



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

Using public transport helps reduce traffic and save money.

10. Commuter – người đi lại thường xuyên (đặc biệt là đi làm)

Many commuters spend hours traveling to and from work every day.

a) How do you go to/get to school/ work?

Phương pháp 1: Answer - Reason - Example

most / flexible - linh hoạt / It takes me around 15 minutes to go to school.

mean of transport: thể loại phương.

I usually take **public transport** to work because it's convenient and affordable/ cheap. (**Answer**)

It helps me avoid **traffic congestion**, especially during **rush hour**. (**Reason**)

For example, I take a bus from my home to the city center and then use the subway to **reach** my office. (**Example**)

b) Which do you prefer, public transport or private transport?

Phương pháp 1: Answer - Reason - Example

Accident (n): Tai nạn

most of the time - hầu hết thời gian / traffic jams - kẹt xe /

the main reason is that = this is because / flexibility - sự linh hoạt / compare to - so với /



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

j = /ch/

Phương pháp 2: Quá khứ - Hiện tại - Tương lai

P: **In the past**, I mostly preferred public transport, like buses or trains, because I didn't have my own vehicle.

P: **At the moment**, I prefer using private transport, especially my motorbike. It gives me more freedom and helps me **save a lot of time**.

F: **In the future**, I might go back to using **public transport** more often, especially if the services improve and become more **eco-friendly**.

c) How do traffic jams affect daily life in your area?

Phương pháp 1: Answer - Reason - Example. (severely/ negatively/ badly)

A: **Traffic congestion** negatively impacts daily life by causing delays and stress. (**Answer**)

R: Long waiting times at **traffic lights** and overcrowded **highways** make commuting frustrating. (**Reason**)

B: For example, during **rush hour**, a 20-minute drive can turn into a one-hour journey, making it harder to **arrive on time**. (**Example**)



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

major problem - vấn đề nan giải / waste a lot of time/ frustrated nản lòng / delay (v) (adj)

I will delay a meeting tomorrow

traffic congestion/ time lost / fatigue tired / frequently - thường thường

The meeting was delayed

reach



TOPIC “ENVIRONMENT” - “ MÔI TRƯỜNG”

Vocabulary

Polluted (adj): bị ô nhiễm

→ The river near my house is very polluted.

Protect (v): bảo vệ

→ We should protect the environment for future generations.

Waste (n/v): chất thải / lãng phí

→ Too much plastic waste is a big problem.

→ Don't waste electricity.

Energy (n): năng lượng

→ We can use less energy by turning off lights.

Plastic (n): nhựa

→ Plastic bags are bad for the environment.

Environmentally friendly (adj): thân thiện với môi trường

→ I use a **reusable bottle** because it's more environmentally friendly.

Global warming (n): hiện tượng nóng lên toàn cầu

→ Global warming causes hotter summers.

Recycle (v): tái chế

→ We should recycle paper, bottles, and cans.

Wildlife (n): động vật hoang dã

→ Pollution is dangerous for wildlife.



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

Climate (n): khí hậu

→ The climate is changing in many countries.

a) Are you interested in environmental issues?

Issue = problem

Young generation = thế hệ trẻ

Air pollution : sự ô nhiễm không khí

Pay attention to ____: Để tâm đến/ quan tâm đến

Actions to protect the environment:

+ using reusable things

+ pick up trash

+ using nuclear energy

+ avoid plastic bags when I go to the supermarket.

+ save electricity

+ Plant more trees in my own garden.

Responsibility / future generation / read articles about climate change and pollution.

be responsible for ...

The answer for this question is yes/ affect (v)/ polluted air can cause a serious disease ()

effect (n): sự ảnh hưởng

affect (v): ảnh hưởng

Phương pháp 2: Quá khứ - Hiện tại - Tương lai

In the past, I didn't pay much attention to environmental issues. I was more focused on school and daily life.



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

At the moment, I've become a lot **more aware** (nhận thức hơn) and **concerned** (quan tâm). I try to recycle, reduce plastic use, and use public transport more often.

In the future, I hope to take even more action – maybe join **environmental campaigns** or **support green businesses**.

b) What environmental issue are you most concerned about?

polluted water - polluted air

Phương pháp 1: Answer - Reason - Example

Answer: I'm most concerned about **air pollution**.

Reason: Because it affects both the environment and people's health. The air we breathe (hít vào) every day is full of **harmful gases** (khí độc hại) from **traffic and factories**. (nhà máy)

Example: For example, in my city, the **air quality** is often **very poor** (rất tệ), especially during rush hour.

affect directly to people's **health**

help

concert??/ directly/ wear mask to avoid **harmful gases/ toxic emissions**



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

c) What can individuals do to help protect the environment?

people = con người

individuals = tập thể

citizens = người dân

residents = cư dân

reducing waste and saving energy / keep our planet cleaned / instead of + V_ing

For example, When I have coffee with my friends, I use my **own reusable cup instead of** using the plastic one.

Phương pháp 2: Quá khứ - Hiện tại - Tương lai

In the past, not many individuals really thought about **their impact / effect** on the environment.

These days, individuals can do quite a lot – like recycling, using reusable bags, cutting down on **single-use plastics**, and using public transport **instead of** private vehicles.

In the future, I think people will become **even more involved**.



TOPIC “JOBS” – “CÔNG VIỆC”

Vocabulary

Full-time (adj) – toàn thời gian

I work full-time at a marketing company.

Part-time (adj) – bán thời gian

Many students do part-time jobs after school.

Employee (n) – nhân viên

There are over 100 employees in this office.

Employer (n) – người tuyển dụng, công ty tuyển dụng

My employer offers flexible working hours.

Job satisfaction (n) – sự hài lòng trong công việc

A good salary can improve job satisfaction.

Work-life balance (n) – sự cân bằng giữa công việc và cuộc sống

It's important to have a good work-life balance.

Career path (n) – con đường sự nghiệp

I want to follow a career path in education.

Colleague (n) – đồng nghiệp

I get along well with my colleagues.

Promotion (n) – sự thăng chức

She got a promotion after only six months.

Flexible hours (n) – giờ làm việc linh hoạt



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

Flexible hours help reduce stress at work.

a) What is your major?

Phương pháp 1: Answer - Reason - Example

Answer: I work full-time as a marketing assistant at a small company.

Reason: It's a great opportunity to develop my skills and **build my career path** in the business field. The flexible hours also help me maintain a **good work-life balance**.

Example: For example, my employer allows me to work from home two days a week, and I have **friendly colleagues** who support me a lot. Last month, I even got a promotion for completing a big project successfully.

Phương pháp 2: Quá khứ - Hiện tại - Tương lai

In the past, I was a full-time student back in my home country, focusing mainly on my undergraduate studies and part-time work here and there to gain experience.

At the moment, I'm a full-time student, but I'm also looking for part-time jobs to support myself and gain experience in the real working environment.

In the future, I hope to work in a management or consulting role, maybe in an international company.

b) What do you like / dislike about your major?

Phương pháp 1: Answer - Reason - Example



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

Answer: I really like my job.

Reason: Because I have **flexible hours** and friendly colleagues. But sometimes I dislike the pressure when deadlines are too tight.

Example: For example, my employer lets me leave early on Fridays, which helps a lot. But last month, I stayed late almost every day to finish a project before the deadline.

Phương pháp 2: Quá khứ - Hiện tại - Tương lai

In the past, I worked part-time as a barista at a local café. What I really liked about it was the friendly environment and the chance to meet new people every day.

At the moment, I'm not working, but I'm looking for something similar — maybe a hospitality or retail job.

In the future, I hope to get a job that's more related to my career goals — something that challenges me intellectually and gives me room to grow.

c) Why did you choose that major?

Phương pháp 1: Answer - Reason - Example

Answer: I chose this job because it's a **good starting point** for my **career path** in marketing.

Reason: It allows me to **gain real experience**, improve my communication skills, and work with **supportive colleagues**. I also wanted a full-time job with **flexible hours**.

Example: For example, my employer gives me the chance to join **different projects** and sometimes work from home, which helps me **learn faster and stay motivated**.



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

Phương pháp 2: Quá khứ - Hiện tại - Tương lai

In the past, I chose to work as a barista mainly because it was flexible and easy to fit around my class schedule.

At the moment, I'm still interested in jobs that allow me to meet new people and build soft skills, which is why I'm looking for roles in customer service or hospitality.

In the future, I'll probably choose jobs that are more aligned with my long-term career goals, like working in business or management

BÀI MẪU CÁC CHỦ ĐỀ

SPEAKING PART 1 - PRACTICE

TOPIC “CÔNG NGHỆ” - “TECHNOLOGY” (Machines, programs, science, gadget ...)

ANSWER/ PAST	REASON/ PRESENT	EXAMPLE/ FUTURE	
a) How often do you use technology	A: Well, I use technology every single day.	R: As it plays a major role in both my work and personal life.	E: For example, I use my smartphone to check emails, manage my schedule , and stay in touch with friends.



in your daily life?	<p>P: When I was a child, I didn't use much technology. I only used it to watch cartoons on TV.</p>	<p>P: Now, I use technology every single day. It plays an essential role in my studies and communication.</p> <p>→ play an essential role</p>	<p>F: In the future, I'll probably use technology even more. I'm looking forward to trying new devices or apps that can make learning and working more efficient.</p>
b) What's your favorite gadget?	<p>A: My favorite gadget is definitely my smartphone.</p> <p>P: When I was a kid, I once got a digital camera as a birthday gift. I was totally into taking pictures of everything around me.</p>	<p>R: As it's convenient and multifunctional so I can use it for almost everything.</p> <p>P: At the moment, my favorite gadget is my laptop. I use it for studying, doing homework, and watching movies.</p>	<p>E: For example, I use it to take photos, check social media, set reminders, and even study with apps.</p> <p>F: In the near future, I'd love to try a high-end tablet with a stylus so I can take notes and draw creatively.</p>
c) Do you prefer using a smartphone or a	<p>A: I prefer using a computer for my daily tasks.</p>	<p>R: Since it has a larger screen and a physical keyboard, which makes it easier to focus and work faster.</p>	<p>E: For instance, I often write reports, attend online classes, and do research on my laptop.</p>



computer for daily tasks?	P: In the past, I used to do everything on my computer – from writing essays to watching videos.	P: These days, I prefer using my smartphone for most daily tasks because it's portable and easy to use.	F: In the future, I might go back to using my computer more often for serious work, like studying or designing.
Công thức ngữ pháp vận dụng	<p>Đóng vai trò quan trọng: play a major role + N/ V-ing</p> <p>Đóng vai trò thiết yếu trong : play an essential role in</p>		
Từ vựng	<p>Every single day (adv): mỗi ngày</p> <p>Cartoon (n): phim hoạt hình</p> <p>Device (n): thiết bị</p> <p>App (n): ứng dụng</p> <p>Efficient (adj): có hiệu quả</p> <p>High-end tablet: máy tính bảng cao cấp</p> <p>Stylus (n): bút cảm ứng</p> <p>Creatively (adv): một cách sáng tạo</p> <p>Manage my schedule: quản lý lịch trình</p> <p>Essay (n): bài văn</p> <p>Portable (adj): dễ mang theo</p> <p>Stay in touch with (phr V): giữ liên lạc với</p> <p>Gadget (n): thiết bị (thường là nhỏ gọn và hiện đại)</p> <p>Multifunctional (adj): đa chức năng</p> <p>Set reminders: đặt lời nhắc</p> <p>Daily tasks (n): các công việc hằng ngày</p> <p>Physical keyboard (n): bàn phím vật lý</p> <p>Report (n): bài báo cáo</p>		



Attend online classes: tham gia các lớp học online

Do research: làm nghiên cứu

TOPIC “CON NGƯỜI” - “PEOPLE” ()

	ANSWER	REASON	EXAMPLE
Do you live alone? Or who do you live with?	<p>A: Well, I live with my family.</p> <p>P: When I was a child, I lived with my parents, my grandparents, and my younger brother.</p>	<p>R: Because It's more comfortable and I don't have to worry much about daily responsibilities.</p> <p>P: At the moment, I live with my university friends.</p>	<p>E: For example, my mom usually takes care of the cooking, so I can focus on my studies.</p> <p>F: In the future, I'd like to live on my own to become more independent.</p>
What's your mother like?	<p>A: Honestly speaking, my mother is kind, hardworking, and very supportive.</p> <p>P: When I was a kid, my mother was very strict but always caring.</p>	<p>R: As she always encourages me to do my best and helps me whenever I face difficulties.</p> <p>P: Now, she's like a close friend to me.</p>	<p>E: For instance, she stays up late with me when I study for exams and gives me useful advice.</p> <p>F: In the future, I hope I can take good care of her just like</p>



		<p>She's supportive, and always gives me good advice when I'm stressed</p>	<p>she has taken care of me. I want to make her proud and happy.</p>
Who do you respect most in your family?	<p>A: I respect my father the most in my family.</p> <p>P: When I was younger, I didn't really understand how hard my father worked.</p>	<p>R: He is responsible, wise, and always puts his family first. I admire the way he handles challenges.</p> <p>P: Now, I respect him the most in my family. He's hardworking, wise, and always puts others before himself.</p>	<p>E: For example, even when he's tired from work, he still makes time to talk with us and solve problems calmly.</p> <p>F: In the future, I hope I can become as responsible and kind-hearted as he is. He's my biggest role model in life.</p>
Công thức ngữ pháp	<p>→ Take care of SO/ STH: chăm sóc/ chăm coi ai đó.</p>		
Từ vựng	<p>Supported (adj): cảm thấy được hỗ trợ</p> <p>Responsibility (n): trách nhiệm</p> <p>Independent (adj): độc lập</p> <p>Take care of (phr V): chăm sóc, lo liệu</p> <p>Focus on (phr V): tập trung vào</p> <p>Encourage (v): khuyến khích</p> <p>Face difficulties: đối mặt với những khó khăn</p> <p>Handle challenge: giải quyết những thử thách/ khó khăn</p>		



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

Stay up late: thức khuya

Useful advice: lời khuyên hữu ích

Study for exam: ôn thi

Put others before oneself: nghĩ cho người khác

Strict (adj): nghiêm khắc

Supportive (adj): ủng hộ

Take good care: chăm sóc tốt

Responsible (adj): có trách nhiệm

Kind-hearted (adj): tốt bụng

Role model: hình mẫu

Wise (adj): thông minh

Put family first: đặt gia đình lên trước

Make time: dành thời gian

Solve problems: giải quyết các vấn đề

Calmly (adv): một cách bình tĩnh

TOPIC “NHÀ CỦA” - “HOUSES”

ANSWER	REASON	EXAMPLE
a) Do you live in a	A: I live in a house with my family./ I	R: As it gives us more space and privacy



house or an apartment?	live in a modern apartment building in the city center. P: When I was younger, I used to live in a small house with my family. → S + used to +V bare	compared to an apartment./ As it's safe, clean, and has great facilities like a gym and a swimming pool. P: Now, I live in an apartment in the city. It's more convenient because it's close to school, shops, and public transport.	flowers and vegetables./ For example, I usually go to the gym in the evening without leaving the building. F: In the future, I hope to move into a house again — maybe in a quiet neighborhood with more space and fresh air.
b) What is your most favorite room in the apartment/house?	A: My favorite room is definitely my bedroom. P: When I was a child, my favorite room was the living room because I spent a lot of time there with my family.	R: Since it's where I can relax, study, and enjoy my own space without distractions . P: Now, I love my bedroom the most. It's quiet, cozy, and it's where I can relax, study, or listen to music without being disturbed .	E: For example, I often spend my free time reading books, listening to music, or just lying down on the bed. F: In the future, I'd love to have a home office or a creative room where I can read, work, and do art.



c) What kind of house would you like to live in in the future?	<p>A: In the future, I'd love to live in a spacious, modern house with a garden.</p> <p>P: When I was little, I dreamed of living in a big house with a swimming pool – just like the ones I saw in movies.</p>	<p>R: I want a peaceful place where I can relax, grow plants, and enjoy nature.</p> <p>P: Now, I've become more realistic. I prefer a medium-sized house that's modern, comfortable, and located in a quiet neighborhood.</p>	<p>E: For instance, I imagine having a small reading corner by the window and a cozy backyard to spend time with my family.</p> <p>→ Imagine + V Ing</p> <p>F: In the future, I'd love to live in a smart eco-friendly house with natural light and energy-saving technology.</p>
Công thức ngữ pháp vận dụng	<p>→ Imagine + V Ing: tưởng tượng làm gì</p> <p>→ S + used to +V bare : đã từng làm gì</p>		
Từ vựng	<p>Modern (adj): hiện đại</p> <p>Space (n): không gian</p> <p>Neighborhood (n): khu dân cư</p> <p>Be disturbed: bị làm phiền</p> <p>Privacy (n): sự riêng tư</p> <p>Facility (n); cơ sở hạ tầng</p> <p>Home office: phòng làm việc tại nhà</p> <p>Grow flowers and vegetables: trồng hoa và cây</p> <p>Distraction (n): sự xao nhãng</p> <p>Lie down (phr V): nằm xuống</p>		



Realistic (adj): thực tế
Medium-sized (adj): kích thước vừa phải
Eco-friendly (Adj): thân thiện với môi trường
Energy-saving technology: công nghệ tiết kiệm năng lượng
Spacious (adj): rộng rãi
Cozy backyard: sân sau ấm cúng

Link BTVN:

PRACTICE LISTENING 9: <https://forms.gle/RyXi8wBBFJ862D8H7>

PRACTICE SPEAKING 3: <https://forms.gle/FRuaQui9MghcQ8Rz6>

ĐỀ BÀI SPEAKING

Link ghi âm https://vocaroo.com/	<p>Các bạn sẽ vào web Vocaroo để ghi âm, sau khi hoàn thành thì mình sẽ có nút save & share, các bạn hãy nhấn vào và lưu lại đường Link đó để nộp qua LINK nộp ghi âm nha!!!!</p>	
Part 1 (thời lượng nói 3 phút 2 topic 6 câu hỏi)	HEALTH: 1) What do you do to keep fit and healthy? 2) Do you do anything which is not healthy? 3) What do you think is more important? eating a healthy diet or doing exercises?	INTERNATIONAL SPORT: 1) Do you watch the World Cup or the Olympics? 2) Which country is famous for your favorite sport? 3) Have you ever played an international sport like tennis or football?
COMMUNICATION AND MOBILE PHONES: 1) How do you usually keep in touch with members of your family? 2) Do you prefer to speak to people through your phone or writing emails?		



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

3) How often do you use your phone?

DEADLINE BTVN: trước 17H00 của buổi học 28/08 tiếp theo (Lesson 9)

VSTEP MINI HIPPO



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

LESSON 9: SPEAKING PART 2

Chiến lược Speaking part 2 - Thảo luận giải pháp

Tổng thời gian: 4 phút (1 phút chuẩn bị và 3 phút nói)

In this part of the speaking test, you will be given a situation with THREE options.

You have to choose ONE to argue on.

You will have to say which option you will follow and explain why. You will also have to say why you haven't chosen the other two options.

Situation: You are giving a short talk on language learning. You will decide which activity is the best way to learn a new language. There are three options for you to choose:

- joining a class
- self-studying
- talking to native speakers

Explain your choice

Bước 1: Đọc kỹ phần nội dung chính

Bước 2: Chọn sự lựa chọn nào dễ phát triển ý nhất

Bước 3: Xác định đối tượng.

Chọn (Khen) (Đưa ra 2 ý bổ sung) → mở rộng	Joining a class	<ol style="list-style-type: none"> 1. Học được kiến thức, ngữ pháp và phát âm tại lớp. → Nâng cao sự tự tin khi nói một ngôn ngữ nào đó. 2. Xây dựng được sự kỷ luật và tương tác với giáo viên, bạn bè → Mở rộng được mối quan hệ, thúc đẩy quá trình học được hoàn thành sớm hơn.
Không chọn (Chê) 1 ý	self-studying	<ol style="list-style-type: none"> 1. Mất tập trung khi học và không sắp xếp được thời gian học 1 cách hiệu quả và cố định → Trì hoãn và thậm chí là từ bỏ việc học ngôn ngữ. (nản lòng)



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

talking to native
speakers

1. Cần có nền tảng vững để nói chuyện với người bản xứ, người học thì không có → Không có hiệu quả trong việc học vì khác nhau về kiến thức.

Cách thức để đầy ý tưởng:

1. Mở rộng bằng cách đưa ra lý do hoặc ví dụ.
2. Đưa ra ý chính → Đưa ra hậu quả/ kết quả hoặc là ảnh hưởng của việc đó lên đối tượng.
3. Đưa ra hậu quả trước./ kết quả → Giải thích tại sao



CẤU TRÚC: MỞ BÀI - THÂN BÀI - KẾT BÀI SPEAKING PART 2

Mở bài	<p>Giới thiệu tình huống: I'd like to start by discussing about (topic) [đọc đề bài phần giới thiệu tình huống].</p> <p>[Khen 3 phương án nhưng chỉ chọn 1]</p> <p>There are three main approaches including – __1__, __2__ and __3__ – . All three methods have their advantages, but I would prefer [Option A - cái mình chọn] because it fits [my/his/her/their] priorities and brings more benefits in the long run.</p>
Thân bài (Khen)	<ol style="list-style-type: none">First of all, [Option A - cái mình chọn] is quite practical (thực tiễn) and fits [my/his/her/their/đối tượng đề bài] needs well. It makes things easier and more convenient for [me/him/her/them] in daily life.Moreover, / Additionally, it works well for [me/him/her/them] and provides some great advantages. → Ý tưởng số 1 → Mở rộng ý.Finally, I personally prefer this option. → Ý tưởng số 2 → Mở rộng ý.Therefore, I believe this is the most suitable option. That's why I would choose it.
Thân bài (Chê)	<ol style="list-style-type: none">There are a few reasons why I wouldn't opt for the other options.Regarding [Option B] – I find it quite boring and not very practical, so it doesn't really suit [me/him/her/them/ đối tượng của đề thi].



	<p>7. Furthermore, I'm not particularly interested in [Option B], as it doesn't really meet [my/his/her/their] demands (nhu cầu) or expectations (sự mong đợi). → Đưa ý số 3 vào → Mở rộng.</p> <p>8. Besides that, I don't consider [Option C:_____] the best option, because it seems less convenient and not very suitable for [me/him/her/them].</p> <p>9. On top of that, I'm not very keen on [Option C:_____] as it doesn't offer the benefits [I'm/She's/He's/They're] looking for. → Đưa ý số 4 → Mở rộng.</p> <p>10. These are the reasons why I don't choose the other suggestions.</p>
Kết bài	To sum up, that's everything I wanted to say about this topic. I know different people may have different views, but I truly believe that [Option A - cái mình chọn] is the most comprehensive option.



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

Mở bài

I'd like to start by discussing about **[the best way to learn a new language]**

There are three main approaches including **joining a class, self-studying, and talking to native speakers**. All three methods have their advantages, but I would prefer **joining a class** because it fits students' priorities and brings more benefits in the long run.



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

**Thân bài
(Khen)**

First of all, **attending a class** is quite practical and fits their needs well. It makes things easier and more convenient for them in daily life.

Moreover, it works well for learners' and provides some great advantages. This is because studying directly in class allows students to learn/gain/obtain knowledge, grammar and especially pronunciation. As a result, they can improve their confidence with new languages.

Finally, I personally prefer this option as it facilitates learners in building discipline and interaction within the **academic environment**, expanding their circle, and promoting their learning progress.

Therefore, I believe this is the most suitable option. That's why I would choose it.

2. nó tạo điều kiện/ giúp (facilitate/ help) người học xây dựng (build) được sự kỷ luật (discipline) và sự tương (interaction) tác trong môi trường học đường (academic environment), mở rộng (expanding) được mối quan hệ (their circle) và thúc đẩy (promoting) được quá trình học. (learning progress)

1. Đây là bởi vì việc học trực tiếp (directly) tại lớp cho phép học sinh học được kiến thức, ngữ pháp và đặc biệt là cách phát âm (pronunciation), improving sự tự tin (confidence) của họ với ngôn ngữ mới.

**Thân bài
(Chê)**

There are a few reasons why I wouldn't opt for the other options.

Regarding self-studying – I find it quite boring and not very practical, so it doesn't really suit **learners**.



Furthermore, I'm not particularly interested in self-studying because self-study easily causes a **loss of focus** and makes it difficult to **set a fixed study schedule**, it often leads to delay or even giving up on language learning.

Besides that, I don't consider **talking to native speakers** the best option, because it seems less convenient and not very suitable for learners.

On top of that, I'm not very keen on **talking to native speakers**, as it doesn't offer the benefits people are looking for. [To give you an example, it's hard for people to find someone **available** to practice with **regularly**.]

These are the reasons why I don't choose the other suggestions.

[TVí dụ, rất khó để tôi tìm được người sẵn sàng trò chuyện cùng thường xuyên.]

bởi nó dễ làm mất tập trung (cause a loss of focus) và không sắp xếp (arrange) được thời gian học (fixed studying schedule) cố định, dẫn đến sự trì hoãn (delay) hoặc thậm chí là từ bỏ (giving up on) việc học ngôn ngữ.

Kết bài

To sum up, that's everything I wanted to say about this topic. I know different people may have different views, but I truly believe that **joining a class** is the most **comprehensive** option.



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

Link BTVN:

PRACTICE READING 8: <https://forms.gle/yjqSrDk7vukCPyvq6>

PRACTICE SPEAKING 4: <https://forms.gle/bgnbyL6KKBaGM4CP7>

ĐỀ BÀI SPEAKING

Link ghi âm	https://vocaroo.com/	
	<p>Các bạn sẽ vào web Vocaroo để ghi âm, sau khi hoàn thành thì mình sẽ có nút save & share, các bạn hãy nhấn vào và lưu lại đường Link đó để nộp qua LINK nộp ghi âm nha!!!!</p>	
Part 1 (thời lượng nói 3 phút 2 topic 6 câu hỏi)	SOCIAL NETWORK: 1) What kind of social networking websites do you like to use? 2) What kinds of people do you like to be friends with on those websites? 3) Is it easy to find friends on social networking websites?	WORK: 1) What's your job? 2) Do you enjoy your job? 3) Do you prefer working alone or with others? Why?
Part 2 (thời lượng 1 phút chuẩn bị + 3 phút nói)	Situation: Your friend is going to travel to one of these destination: - Countryside - National park - Aquarium	

DEADLINE BTVN: trước 17H00 của buổi học 30/08 tiếp theo (Lesson 10)



LESSON 10: SPEAKING PART 2

Chiến lược Speaking part 2 - Thảo luận giải pháp

Tổng thời gian: 4 phút (1 phút chuẩn bị và 3 phút nói)

ĐỀ 1: Part 2

Situation: Imagine you are a **city official working** on a campaign to improve public safety. There are three behaviours that should be **fined strictly**:

- Smoking in restaurants,
- Using the phones while driving,
- Making noises in public places.

Cách đầu tiên: A - R - E

Cách thứ hai: Đưa ý chung chung → Đưa kết quả / hậu quả của ý đó

Cách thứ ba: Đưa ý chung chung → Giải thích.

Chọn (Khen)	PHẠT NĂNG Sử dụng điện thoại khi lái xe.	Bởi vì đây là hành động có thể gây ra tai nạn giao thông → Nguy hiểm đến tính mạng của mọi người xung quanh, Tạo cảm giác an toàn cho người dân khi tham gia giao thông. → Người dân sẽ thoải mái hơn khi sử dụng phương tiện để đi lại.
Không chọn (Chê)	Hút thuốc ở nhà hàng	Hút thuốc chỉ ảnh hưởng đến sức khoẻ của mọi người xung quanh trong khoảng thời gian dài → Phạt vào tài chính là cách tốt nhất để hạn chế việc hút thuốc nơi công cộng.



	Làm ồn ở nơi công cộng	Hành động này có thể kiểm soát được bởi người quản lí → Ví dụ áp dụng hình phạt bằng cách nhắc nhở hoặc mời ra khỏi nơi đó.
--	------------------------	---

1. Bởi vì đây là hành động có thể gây ra tai nạn giao thông (transport accidents/ traffic accidents) → Đe doạ (threaten to) đến tính mạng của mọi người xung quanh.

→ Because this action can cause traffic accidents, it threatens the lives of people around.

2. Tạo cảm giác an toàn (Make a sense of comfort) (Helps people feel comfortable) cho người dân khi tham gia giao thông (involve in transportation systems). → Người dân sẽ thoải mái hơn khi sử dụng phương tiện di chuyển để đi lại.

→ Making/ creating a sense of comfort for people involved in transportation systems, they will become more comfortable when they use their vehicles to commute.

3. Hút thuốc chỉ ảnh hưởng đến sức khỏe của mọi người xung quanh trong khoảng thời gian dài (in a long run)→ Phạt vào tài chính (financial penalty) (fine/ punish) là cách tốt nhất để hạn chế việc hút thuốc nơi công cộng.

→ Smoking only affects the health of people around in the long run → Imposing a financial penalty (**hình phạt về mặt tài chính**) is the best way to limit smoking in public places.

4. Hành động này có thể kiểm soát (managed/ controlled) được bởi người quản lí (manager)→ Ví dụ áp dụng hình (impose a punishment on)phạt bằng cách nhắc nhở (remind) hoặc mời ra khỏi nơi đó. (require/request to leave)

→ This action can be managed or controlled by managers→ For example, a punishment can be imposed in the form of reminders or by requesting individuals to leave the place.



CẤU TRÚC BÀI SPEAKING PART 2

Mở bài fine/ punish	<p>I'd like to start by discussing about [imagining I am a city official working on a campaign to improve public safety].</p> <p>There are three main approaches such as using the phone while driving, making noises in public places, and smoking in restaurants. All three options have their disadvantages, but I would prefer fining using the phone while driving, because it fits [people's] priorities and brings more benefits in the long run.</p>
Thân bài (Khen)	<p>First of all, punishing seriously using the phone while driving is quite practical and fits [people's] needs well. It makes the situation easier to solve.</p> <p>Additionally, it works well for people and provides some great advantages. Because this action can cause traffic accidents, it threatens the lives of people around.</p> <p>Finally, I personally prefer this option as it creates a sense of comfort for people involved in transportation systems, they will become more comfortable when they use their vehicles to commute.</p> <p>Therefore, I believe this is the most suitable option. That's why I would choose it</p>



Thân bài (Chê)	<p>There are a few reasons why I wouldn't opt for the other options.</p> <p>Regarding making noise in public places . – I find it quite boring and not very practical, so it doesn't really suit [people].</p> <p>Furthermore, I'm not particularly interested in penalising noise makers, as it doesn't really meet [people's] demands or expectations. Since this action can be managed or controlled by managers. For example, a punishment can be imposed in the form of reminders or by requesting them to leave the place.</p> <p>Besides that, I don't consider smoking in restaurants the best option, because it seems less convenient and not very suitable for me/people.</p> <p>On top of that, I'm not very keen on smoking in the restaurant as it doesn't offer the benefits [they're] looking for. As you can see smoking only affects the health of people around in the long run, Imposing a financial penalty is the best way to limit smoking in public places.</p> <p>These are the reasons why I don't choose the other suggestions.</p>
Kết bài	<p>To sum up, that's everything I wanted to say about this topic. I know different people may have different views, but I truly believe that fining using phones while driving is the most comprehensive option.</p>

**ĐỀ 2: Situation:**

Situation: Your brother would like you to give him some advice on how to lose weight. Which do you think is the best choice? There are three options for you to choose: skip meals, use drugs, **exercise regularly**

Chọn (Khen)	Exercise regularly	Giúp đốt cháy năng lượng, đốt cháy mỡ, cải thiện trao đổi chất (ví dụ có thể chạy bộ ở công viên trước giờ học) Tạo nên một thói quen lâu dài (nhờ có cái thói quen nên mình có thể thấy được kết quả rõ ràng và duy trì được cân nặng)
Không chọn (Chê)	Use drugs	Dùng thuốc có thể nguy hiểm, nhất là người trẻ (gây ra tác dụng phụ như là đau đầu, mất ngủ, và ảnh hưởng đến gan)
	Skip meals	Bỏ bữa khiến mệt mỏi và mất tập trung (nếu bỏ bữa thì đi học sẽ thấy mệt mỏi)



Mở bài	<p>Giới thiệu tình huống: I'd like to start by discussing about the topic - My brother would like me to give him some advice on how to lose weight.</p> <p>[Khen 3 phương án nhưng chỉ chọn 1]</p> <p>There are three main options (approaches) such as - skipping meals, using drugs and exercising regularly. All three methods have their advantages, but I would prefer exercise regularly because it fits his priorities and brings more benefits in the long run.</p>
Thân bài (Khen)	<p>First of all, exercising regularly is quite practical and fits his needs well. It makes things easier and helps the situation be effectively solved</p> <p>Moreover, it works well for him and provides some great advantages. Since regular exercise helps burn calories, reduce body fat, and improve the way the body uses energy. For example, my brother can go jogging in the park every morning before school. (WHEN, HOW OFTEN, WHAT) [Hơn nữa, cách này còn rất hiệu quả và mang lại nhiều lợi ích tuyệt vời. Vì tập thể dục thường xuyên giúp đốt cháy calo, giảm mỡ cơ thể và cải thiện cách cơ thể sử dụng năng lượng. Ví dụ, anh trai tôi có thể chạy bộ trong công viên vào mỗi buổi sáng trước khi đi học.]</p> <p>Finally, I personally prefer this option. Since regular exercise helps him build a long-term routine. For instance, if he exercises regularly for a few months, he can see clear results and maintain a stable weight more easily. (HOW) [Cuối cùng, cá nhân tôi thích lựa chọn này, vì tập luyện thường xuyên giúp anh ấy xây dựng một thói quen lâu dài. Chẳng hạn, nếu anh ấy tập thể dục đều đặn trong vài tháng, anh ấy sẽ thấy kết quả rõ rệt và dễ dàng duy trì cân nặng ổn định hơn.]</p>



	<p>Therefore, I believe this is the most suitable option. These are the reasons why I would choose it.</p>
Thân bài (Chê)	<p>There are a few reasons why I wouldn't opt for the other options.</p> <p>Regarding using drugs – I find it quite boring and not very practical, so it doesn't really suit him.</p> <p>Furthermore, I'm not particularly interested in using drugs, as it doesn't really meet his demands or expectations. Because it seems risky, especially for a young person. For instance, it may cause side effects like headaches, insomnia, or even harm his organs. (HOW, WHAT) [Hơn nữa, tôi cũng không mấy hứng thú với việc sử dụng thuốc, vì nó không thực sự đáp ứng nhu cầu hay kỳ vọng của anh ấy. Bởi vì nó có vẻ rủi ro, đặc biệt là đối với một người trẻ. Ví dụ, nó có thể gây ra tác dụng phụ như đau đầu, mất ngủ hoặc thậm chí gây hại cho các cơ quan trong cơ thể.]</p> <p>Besides that, I don't consider skipping meals the best option, because it seems less convenient and not very suitable for him.</p> <p>On top of that, I'm not very keen on skipping meals as it doesn't offer the benefits he's looking for. This is because this method can make people feel tired or lose concentration. To give you an example, if my brother skips breakfast or lunch every day, he might feel overwhelmed during school. (HOW, WHEN) [Hơn nữa, tôi cũng không quá ủng hộ việc nhịn ăn vì nó không mang lại những lợi ích mà anh ấy đang tìm kiếm. Lý do là phương</p>



	<p>pháp này có thể khiến người ta cảm thấy mệt mỏi hoặc mất tập trung. Ví dụ, nếu anh trai tôi bỏ bữa sáng hoặc bữa trưa hàng ngày, anh ấy có thể cảm thấy kiệt sức trong giờ học.]</p> <p>These are the reasons why I don't choose the other suggestions.</p>
Kết bài	<p>To sum up, that's everything I wanted to say about this topic. I know different people may have different views, but I truly believe that exercising regularly is the most comprehensive option.</p>

Link BTVN:

PRACTICE LISTENING 10: <https://forms.gle/XCu6G6tWLvvT6Rjr6>

PRACTICE SPEAKING 5: <https://forms.gle/sjPdOrBKnDnCYqsq9>

ĐỀ BÀI SPEAKING

Link ghi âm	https://vocaroo.com/ Các bạn sẽ vào web Vocaroo để ghi âm, sau khi hoàn thành thì mình sẽ có nút save & share , các bạn hãy nhấn vào và lưu lại đường Link đó để nộp qua LINK nộp ghi âm nha!!!!	
Part 1 (thời lượng nói 3 phút 2 topic 6 câu hỏi)	DAILY ROUTINE <ul style="list-style-type: none"> 1) What time do you usually wake up? 2) Do you drink coffee or tea in the morning? 3) What do you usually do after dinner? 	HOBBY <ul style="list-style-type: none"> 1) What's your favorite hobby? 2) When do you usually do your hobby? 3) Did you have a different hobby when you were a child?
Part 2	Which options would you prioritize when it comes to holiday spending?	



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

(thời lượng 1
phút chuẩn
bị + 3 phút
nói)

- location
- comfort
- price

DEADLINE BTVN: trước 17H00 của buổi học tiếp theo 04/08 (Lesson 11)



LESSON 11: SPEAKING PART 2

Đề 3:

In this part of the speaking test, you will be given a situation with THREE options. You have to choose ONE to argue on.

You will have to say which option you will follow and explain why. You will also have to say why you haven't chosen the other two options.

Situation: You have a **Sunday evening** out with **your friends**. There are three suggestions:

- seeing a movie
- going shopping
- going to the zoo

Which one would you choose?

Chọn (Khen)	seeing a movie	<ol style="list-style-type: none">1. Giúp ích cho sức khỏe tinh thần ⇒ Ví dụ, tôi và bạn bè của tôi đã dành cả tuần để học hành mệt mỏi, nên đây là cơ hội cho chúng tôi thư giãn. → it is beneficial/ it is advantageous to/ it is helpful/ it is meaningful save all week studying enthusiastically (một cách háng hái) → unwind/ let my hair down/ lift our mood up2. Bởi vì nó rẻ → Là học sinh, thì nó phù hợp với túi tiền của chúng tôi. Cheap → affordable → It is affordable. As students, this method/ solution/ suggestion suits our budget.
Không chọn (Chê)	going shopping	<ol style="list-style-type: none">3. Thường thì các trung tâm thương mại rất đông vào cuối tuần, đặc biệt là chủ nhật. → Lý do bởi vì người ta bận làm việc các ngày trong tuần. hectic working schedule during the week. is not an ideal place for me and my friends to visit. at the same time



		<p>→ It is common to see that the shopping malls are always crowded, especially on Sunday. This is because people have hectic working schedules during the week.</p>
	going to the zoo	<p>4. Buổi tối thường là sở thú không mở cửa → Bởi vì động vật phải nghỉ ngơi/ ngủ. → The zoo is usually closed at night → Because animals have to rest and sleep.</p> <p>5. Nguy hiểm → Bởi vì không có ánh sáng/ đèn thì khó tìm đường đi ra. → It can be dangerous in the evening because without enough lights, my friends and I couldn't find a way out. → Điều kiện ánh sáng kém: weak/poor light condition.</p>

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

Mở bài

I'd like to start by discussing about how to spend a sunday evening out with my friends.
There are three main **options (approaches)** such as – **seeing a movie, going shopping and going to the zoo** – All three methods have their advantages, but I would prefer **[seeing a movie]** because it fits **[our]** priorities and brings more benefits in the long run.



Thân bài (Khen)	<p>First of all, [watching a movie] is quite practical and fits [our] needs well. It makes things easier and more convenient for [us] in daily life.</p> <p>Moreover, it works well for [us] and provides some great advantages. This suggestion is beneficial to my mental health. For instance, we spend the whole week studying at school, so this is a great/ valuable opportunity for us to watch special movies.</p> <p>Finally, I personally prefer this option because it is affordable. As students, this suggestion suits our budget.</p> <p>Therefore, I believe this is the most suitable option. That's why I would choose it.</p>
Thân bài (Chê)	<p>There are a few reasons why I wouldn't opt for the other options.</p> <p>Regarding [shopping]— I find it quite boring and not very practical, so it doesn't really suit [us].</p> <p>Furthermore, I'm not particularly interested in [shopping], as it doesn't really meet [my] demands or expectations. It is common to see that the shopping malls are always crowded, especially on Sunday. This is because people have hectic working schedules during the week.</p> <p>Besides that, I don't consider [going to the zoo] the best option, because it seems less convenient and not very suitable for [my friends and I].</p> <p>On top of that, I'm not very keen on [visiting the zoo] as it doesn't offer the benefits we are] looking for. Since walking around the zoo can be risky and uncomfortable</p>



due to the poor lighting condition and limited staff. To give you an example, if we visit the zoo late at night it is very hard to find our way out safely.

These are the reasons why I don't choose the other suggestions.

Kết bài

To sum up, that's everything I wanted to say about this topic. I know different people may have different views, but I truly believe that [seeing a movie] is the most comprehensive option.

ĐỀ 4: Part 2

In this part of the speaking test, you will be given a situation with THREE options. You have to choose ONE to argue on.

You will have to say which option you will follow and explain why. You will also have to say why you haven't chosen the other two options.

Situation: You are planning a **holiday** and **you** will be staying in a hotel. You will decide which feature (đặc điểm) you consider to be the most important when choosing a hotel to stay in.

There are three options for you to choose:

- the location of the hotel
- the comfort of the hotel room
- reasonable price

Explain your choice



Chọn (Khen)	Comfort → Giác ngủ → Sạch sẽ → Tiện ích → Cơ sở vật chất → Dịch vụ	<p>1. It is advantageous to my mental health. Bởi vì, ngủ đủ giấc giúp tôi có năng lượng để khám phá nhiều nơi.</p> <p>2. It is beneficial to my physical health. For example, cảm giác thoải mái ở một khách sạn sạch, giúp tôi tránh được một số những loại bệnh truyền nhiễm.</p> <p>→ It is beneficial to my physical health . For example, a sense of comfort in a cleaned hotel can help me avoid some bad illnesses.</p>
Không chọn (Chê)	Location	<p>3. Bởi vì bây giờ có rất nhiều phương tiện di chuyển hiện đại. For example, xe lửa, xe buýt công cộng hay thuê xe máy để di chuyển đến những địa điểm nổi tiếng.</p> <p>→ Because there are many modern traffic transportations now, for example, I can use motorbike, public train or the bus to commute to popular places.</p>
	Reasonable price	<p>4. Giá rẻ thường sẽ có những dịch vụ và tiện ích không chất lượng. → Như là một kết quả, chuyến đi của mình có thể sẽ không như mong đợi (expectation)</p> <p>→ As you may know, a reasonable price of a hotel may have some bad quality in services and facilities. As a result, my holiday trip will not be as my expectation.</p> <p>Disappoint (v) Thất vọng</p>



Link BTVN:

PRACTICE READING 9: <https://forms.gle/31GwyajiinBE5Lig9>PRACTICE SPEAKING 6: <https://forms.gle/ft2JdKguSrZn5WZL6>

ĐỀ BÀI SPEAKING

Link ghi âm https://vocaroo.com/	<p>Các bạn sẽ vào web Vocaroo để ghi âm, sau khi hoàn thành thì mình sẽ có nút save & share, các bạn hãy nhấn vào và lưu lại đường Link đó để nộp qua LINK nộp ghi âm nha!!!!</p>	
Part 1 (thời lượng nói 3 phút 2 topic 6 câu hỏi)	TEAMWORK: 1) Do you like teamwork? Why/ Why not? 2) Do you like to work or study with others or just by yourself? 3) What's the most important thing for teamwork?	FREETIME ACTIVITIES, HOBBIES: 1) What do you often do in your free time? 2) What do you often do on weekends and weekdays? 3) What are good and bad hobbies?
Part 2 (thời lượng 1 phút chuẩn bị + 3 phút nói)	<p>Situation: Promote tourist attraction through</p> <ul style="list-style-type: none"> - Social media platforms - Writing contest - TV and radio 	

DEADLINE BTVN: trước 17H00 của buổi học 06/09 tiếp theo (Lesson 12)



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

LESSON 12: SPEAKING PART 3

Tổng quan về phần thi Speaking part 3

TOPIC DEVELOPMENT - PHÁT TRIỂN CHỦ ĐỀ

Phần đề bài chính	Topic - Mindmap
Phần đề bài phụ	3 câu hỏi phụ liên quan đến chủ đề. (Lớp B2 - trả lời 3 câu hỏi phụ)
Thời gian	1 phút chuẩn bị và 4 phút nói.

Đề test mẫu:



Topic: Online shopping is a convenient way for people to buy things.



SPEAKING PART 3

5 minutes

(1 phút chuẩn bị + 4 phút nói)

Follow-up questions:

- Have you ever bought something online? Which?
- Do you think that online shopping will be more popular in the future?
Why/why not?
- Are there any disadvantages of online shopping?



CẤU TRÚC BÀI SPEAKING PART 3

Hello teacher, I hope you are having a great day!

MỞ BÀI	<p>Moving onto part 3,</p> <p>It is undeniable that [Chủ đề lớn] plays an important role in our lives. (Bộ chủ đề lớn: Education, Health, Technology, Transportation, Environment, People, Jobs, Relationship, Crime, Shopping, Travelling...)</p> <p>In recent years, an increasing number of people are concerned about [lỗi mindmap].</p> <p>In today's talk, I will discuss the topic [Nhắc lại topic nguyên của đề bài]</p>
THÂN BÀI 1 1. Câu ý chính/ hoàn thiện 2. Giải thích/ R - E - Kết quả/ hậu quả 3. . Chốt lại từ khoa	<p>[Ý chính/ từ khoá số 1]</p> <p>Firstly, it is evident that S + V [Ý chính 1] → Hoàn thiện ý.</p> <p>This is primarily because [Giải thích lý do],...</p> <p>As a result, it tends to have a [positive/negative] effect on [Đối tượng của đề bài]</p>



THÂN BÀI 2	<p>[Ý chính 2/ Từ khoá số 2]</p> <p>Secondly, it is believed that S + V [Ý chính 2] → Hoàn thiện ý 2</p> <p>For example, [Đưa ra ví dụ liên quan]</p> <p>Hence, it proves to be [beneficial to/harmful to]... [Đối tượng của đề bài]</p>
THÂN BÀI 3	<p>[Ý chính 3/ từ khoá số 3]</p> <p>Finally, we cannot deny that [Ý chính 3] → Hoàn thiện ý chính</p> <p>The reason is that [Đưa lí do]</p> <p>So, it brings many [positive/detrimental] effects to [Đối tượng của đề bài]</p>
Your own idea	<p>[Own idea]</p> <p>I think that 3 ideas are comprehensive. I cannot think of other ideas.</p>
Kết bài	<p>To sum up, I strongly believe that [Nhắc lại topic nguyên của đề bài]</p>

3 FOLLOW-UP QUESTIONS:

I will answer the three follow-up questions:

To answer the [first/second/final] question, Well/Obviously/Actually ⇒

A-R-E//P-P-F



Hướng dẫn làm bài:

MỞ BÀI	<p>Moving onto part 3,</p> <p>It is undeniable that [Chủ đề lớn - shopping] plays an important role in our lives.</p> <p>In recent years, an increasing number of people are concerned about [lỗi mindmap - Online shopping].</p> <p>In today's talk, I will discuss the topic [Nhắc lại topic nguyên của đề bài - Online shopping is a convenient way for people to buy things.]</p>
THÂN BÀI 1	<p>Time saving - (helps / động từ to be)</p> <p>Firstly, it is evident that online shopping is time-saving. This is primarily because customers do not need to spend their time travelling to stores and malls, it helps them save a lot of time. As a result, it tends to have a positive effect on people.</p> <p>a few clicks on the phone</p>
THÂN BÀI 2	<p>Competitive price - (have/has)</p> <p>Secondly, it is believed that online shopping has a competitive price. Because online platforms always offer vouchers for customers to promote their brand, helping consumers save a lot of time and money.</p> <p>Hence, it proves to be beneficial to people.</p>



THÂN BÀI	Always available
3	Finally, we cannot deny that online shopping is available at any time. For example, people can buy their necessities (vật dụng cần thiết) even in the morning or in the evening. So, it brings many positive effects to people.
Your own idea	[Own idea] I think that 3 ideas are comprehensive. I cannot think of other ideas.
Kết bài	To sum up, I strongly believe that [Nhắc lại topic nguyên của đề bài - Online shopping is a convenient way for people to buy things]

Follow up questions:

I will answer the three follow-up questions:

Have you ever bought something online? Which?

(Bạn đã bao giờ mua cái gì trên mạng chưa, cái đó là cái nào ?

→ To answer the 1st question, it is definitely yes. I bought a lot of my necessities on the internet. This is because its price is always cheaper compared to the physical stores.

Do you think that online shopping will be more popular in the future? Why/ why not?

→ I think of course yes. As you can see, the technology in our modern days is very fast and innovative (tân tiến), helping people purchase things easier. In the future, it will become more and more popular.



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

smart phones/ social media platforms → E-commerce platforms/

buy/ purchase

Are there any disadvantages of online shopping?

→ My answer for the final question is yes. It is a fact that, when people purchase something on e-commerce platforms, they can not check the quality and the size of these products, making them feel uncomfortable and unconfident to buy expensive things.

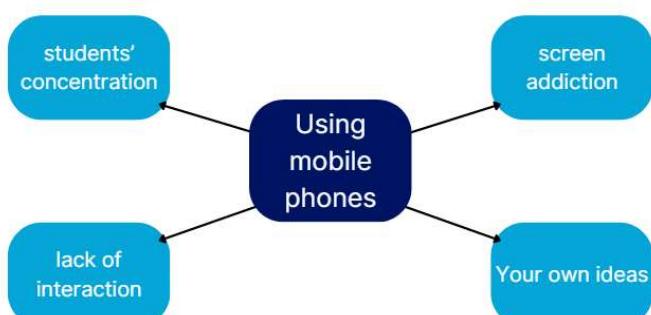
Link BTVN:

PRACTICE SPEAKING 7: <https://forms.gle/CjLtd88v6R3ENbg36>

ĐỀ BÀI SPEAKING

Link ghi âm	https://vocaroo.com/ Các bạn sẽ vào web Vocaroo để ghi âm, sau khi hoàn thành thì mình sẽ có nút save & share , các bạn hãy nhấn vào và lưu lại đường Link đó để nộp qua LINK nộp ghi âm nha!!!!	
Part 1 (thời lượng nói 3 phút 2 topic 6 câu hỏi)	FAMILY: 1) How many people are there in your family? 2) Do you have any brothers or sisters (siblings)? 3) Do you ever argue with someone in your family? What do you argue about?	TV PROGRAM: 1) Do you watch TV? 2) What TV program/channel do you like to watch? 3) What type of programs do you usually watch?
Part 2 (thời lượng 1 phút chuẩn bị + 3 phút nói)	Situation: Which gift will you choose for a friend in the hospital? - Colorful pens - Flowers	



	- Healthy
Part 3 (thời lượng 1 phút chuẩn bị + 4 phút nói)	<p>Topic: Mobile phones should not be allowed in class.</p>  <p>follow-up questions:</p> <ul style="list-style-type: none">• Do you think teachers should use mobile phones as part of their teaching?• How does mobile phone usage at school differ between children and teenagers?• Are there any subjects or situations where using mobile phones in class might be helpful?

DEADLINE BTVN: trước 17H00 của buổi học 09/09 tiếp theo (Lesson 13)



LESSON 13: SPEAKING PART 3

TOPIC DEVELOPMENT - PHÁT TRIỂN CHỦ ĐỀ

MỞ BÀI	<p>Moving onto part 3,</p> <p>It is undeniable that [Chủ đề lớn] plays an important role in our lives.</p> <p>(Bộ chủ đề lớn: Education, Health, Technology, Transportation, Environment, People, Jobs, Relationship, Shopping, Communication...)</p> <p>In recent years, an increasing number of people are concerned about [lỗi mindmap].</p> <p>In today's talk, I will discuss the topic [Nhắc lại topic nguyên của đề bài].</p>
THÂN BÀI 1	<p>[Ý chính 1/ từ khoá số 1]</p> <p>Firstly, it is evident that S + V [Ý chính 1]</p> <p>This is primarily because [Giải thích lý do],...</p> <p>As a result, it tends to have a [positive/negative] effect on [Đối tượng của đề bài]</p> <p>(Gồm 1 câu hoàn thiện - 1 câu mở rộng - 1 câu chốt ý)</p>
THÂN BÀI 2	<p>[Ý chính 2]</p> <p>It's believed that [Ý chính 2]</p> <p>For example, [Đưa ra ví dụ liên quan]</p> <p>Hence, it proves to be [beneficial to/harmful] to [Đối tượng của đề bài]</p> <p>(Gồm 1 câu hoàn thiện - 1 câu mở rộng - 1 câu chốt ý)</p>
THÂN BÀI 3	<p>[Ý chính 3]</p>



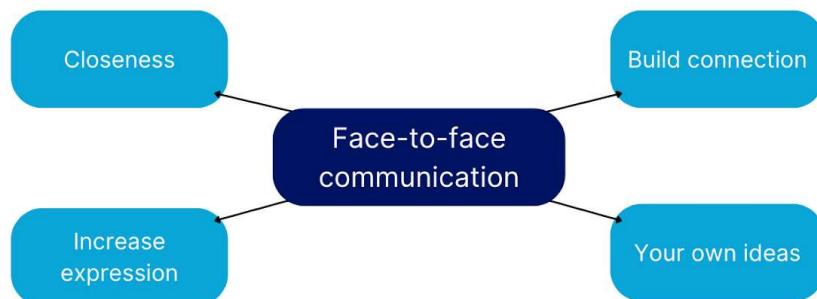
	<p>Finally, we cannot deny that [Ý chính 3]</p> <p>One clear example is... [Đưa ra ví dụ liên quan]</p> <p>So, it brings [positive/detrimental] effects to [Đối tượng của đề bài]</p> <p>(Gồm 1 câu hoàn thiện - 1 câu mở rộng - 1 câu chốt ý)</p>
Your own idea	[Own idea] I think that 3 ideas are comprehensive. I cannot think of other ideas.
Kết bài	To sum up, I strongly believe that [Nhắc lại topic nguyên của đề bài]

Topic: Face-to-face communication is better than other kinds of communication.

(Giao tiếp trực tiếp thì tốt hơn các loại giao tiếp khác)

Topic: Face-to-face communication is better than other kinds of communication.

SPEAKING PART 3



follow-up questions:

- How does non-verbal communication affect the way people communicate?
- How is communication different than 10 years ago?
- Does technology help people communicate better?



CẤU TRÚC BÀI SPEAKING PART 3

MỞ BÀI	<p>Moving on to Part 3,</p> <p>It is undeniable that communication plays an important role in our lives.</p> <p>In recent years, an increasing number of people are concerned about face-to-face communication.</p> <p>In today's talk, I will discuss the topic "Face-to-face communication is better than other kinds of communication."</p>
THÂN BÀI 1	<p>Closeness (sự gần gũi/ sự gắn kết)</p> <p>Firstly, it is evident that face to face communication can increase closeness with each other.</p> <p>Firstly, it is evident that in person communication creates a sense of closeness.</p> <p>This is primarily because when people talk directly, they can see others facial expressions, body language, and emotions clearly. Hence, they can understand their partners better.</p> <p>[Khi chúng ta nói chuyện trực tiếp, chúng ta có thể thấy được biểu cảm, ngôn ngữ hình thể và cảm xúc một cách rõ ràng]</p> <p>As a result, it tends to have a positive effect on people.</p> <p>allow + somebody + to do something</p> <p>people/ individuals/ residents/ citizens</p> <p>face - to - face communication/ direct communication/ in person</p>



	communication
THÂN BÀI 2	<p>Increase expression (GIA TĂNG CẢM XÚC)</p> <p>It's believed that direct communication allows people to increase their expressions.</p> <p>For example, a simple smile or notch can show an agreement better than words.</p> <p>Therefore it brings many positive effects to understanding and avoiding misunderstanding. Hence, it proves to be beneficial to residents.</p>
THÂN BÀI 3	<p>Build connection</p> <p>Finally, we cannot deny that direct of communication helps people build deeper connections.</p> <p>The reason is that talking in person makes it easier to express feelings and understand each other better, which helps the relationships grow stronger.</p> <p>bonds: sự kết nối</p> <p>So, it brings many positive effects to people.</p>



Your own idea	I think that 3 ideas are comprehensive. I cannot think of other ideas.
Kết bài	To sum up, I strongly believe that face-to-face communication is better than other kinds of communication.

3 FOLLOW-UP QUESTIONS:

1. How does non-verbal communication affect the way people communicate?

- A: Non-verbal communication **affects the way people communicate** by **showing feelings and emotions** without using words.
- [Giao tiếp phi ngôn ngữ ảnh hưởng đến cách con người giao tiếp bằng cách thể hiện cảm xúc và tâm trạng mà không cần dùng đến lời nói.]
- R: It helps people understand each other better because **body language**, **facial expressions**, and eye contact can give more meaning to what someone is saying.
- [Nó giúp mọi người hiểu nhau rõ hơn vì ngôn ngữ cơ thể, nét mặt và giao tiếp bằng mắt có thể làm rõ thêm ý nghĩa của lời nói.]
- E: For example, when someone is smiling and **making eye contact**, it shows they are interested and friendly, even if they don't say much. [Ví dụ, khi ai đó mỉm cười và nhìn vào mắt người đối diện, điều đó cho thấy họ đang quan tâm và thân thiện, ngay cả khi họ không nói nhiều.]

2. How is communication different than 10 years ago?

Bây giờ thì việc giao tiếp khác rất nhiều so với 10 năm trước.

→ Nowadays, **communication** is different compared to 10 years ago.

Đây là bởi vì chúng ta có những cái thiết bị thông minh, cho phép mình gọi điện và nhắn tin thông qua các nền tảng mạng xã hội.



→ Since we have a lot of **smart devices** (**thiết bị thông minh**), allowing us to call and text with our friends and other people through social media and the internet.

3. Does technology help people communicate better?

Of course yes, especially from **a far distance**. For example, citizens who are living in **European countries** can have a direct message from their relatives or family members in **Asian countries** by using the technology in these modern days.

Link BTVN:

PRACTICE LISTENING 11: <https://forms.gle/KLrKDsk5iaXrMAyL8>

PRACTICE SPEAKING 8: <https://forms.gle/hFy7eQxi7uvwMmXY6>

ĐỀ BÀI SPEAKING

Link ghi âm	https://vocaroo.com/ Các bạn sẽ vào web Vocaroo để ghi âm, sau khi hoàn thành thì mình sẽ có nút save & share , các bạn hãy nhấn vào và lưu lại đường Link đó để nộp qua LINK nộp ghi âm nha!!!!	
Part 1 (thời lượng nói 3 phút 2 topic 6 câu hỏi)	FOOD AND RESTAURANTS: 1) What food do you like best? 2) Are you trying to eat healthily at the moment? 3) Do you usually stick to your favorite dishes or like trying new ones when you eat out?	COOK 1) Do you like cooking at home or eating out? 2) What's your favorite dish to cook? 3) Who cooks in your family?



Part 2 (thời lượng 1 phút chuẩn bị + 3 phút nói)	<p>Situation: Which of the options below do you think students are not allowed to do?</p> <ul style="list-style-type: none">- Using their phone while participating in traffic- Smoking in restaurants- Creating a public nuisance
Part 3 (thời lượng 1 phút chuẩn bị + 4 phút nói)	<p>Topic: Different ways for students to learn history effectively</p> <pre>graph TD; A[watch historical films] --> C[Ways to learn history]; B[read historical documents] --> C; C --> D[listen to stories from elders]; C --> E[Your own ideas];</pre> <p>follow-up questions:</p> <ul style="list-style-type: none">• Why is learning history important for students?• Do you think students should focus on the history of their own country or world history? Why?• Some people say history is boring. What would you suggest to make history lessons more interesting for young people?

DEADLINE BTVN: trước 17H00 của buổi học 11/09 tiếp theo (Lesson 14)



LESSON 14: ÔN TẬP SPEAKING

gives me a space to relax and enjoy nature. - Cho tôi 1 cái không gian để thư giãn tận hưởng thiên nhiên

escape from daily stress - Trốn khỏi những căng thẳng trong cuộc sống

keep in touch/ stay connected - giữ kết nối/ giữ liên lạc

my favorite ___ N ___ is

Stay healthy and keep fit.

strengthen my immune system - làm mạnh hệ miễn dịch

advantageous to my physical health

get more energy - lấy nhiều năng

stay energetic - giữ trạng thái năng lượng

Situation: You have seen your neighbor's son playing game at the Internet shop many times. What will you do:

- Inform his parents - too direct → Embarrassing
- Talk to him → This is a best communication way.
- Talk to the shop owner → They have to run their own business → They do not have responsibility to solve his problems.

unnecessary conflict - xung đột không cần thiết

addicted - nghiện ngập

better results

**Situation: You see a boy who is bullied. What will you do:**

Talk to his teacher

Talk to his parents

Talk with his friends

evident

concerned

proactivesness

Link BTVN:

READING FULL TEST 1: <https://forms.gle/bUWYsm6tcAJ9btwb8>PRACTICE SPEAKING 9: <https://forms.gle/Ev6G484ytCYZANQUA>**ĐỀ BÀI SPEAKING**

Link ghi âm	https://vocaroo.com/ Các bạn sẽ vào web Vocaroo để ghi âm, sau khi hoàn thành thì mình sẽ có nút save & share , các bạn hãy nhấn vào và lưu lại đường Link đó để nộp qua LINK nộp ghi âm nha!!!!	
Part 1 (thời lượng nói 3 phút 2 topic 6 câu hỏi)	HOUSES: 1) Can you tell me about your house? 2) What's your favorite place in the house? 3) Do you plan to live there in the future?	SHOPPING: 1) Do you enjoy shopping? 2) What do you often shop for? 3) Do you like shopping online or offline?
Part 2 (thời lượng 1 phút chuẩn bị + 3 phút nói)	Situation: Your friend wants to start a new hobby to do in her/his free time. What do you recommend? - Painting - Gardening	



	- Knitting
Part 3 (thời lượng 1 phút chuẩn bị + 4 phút nói)	<p>Topic: The Influence of Family on Children</p> <p>follow-up questions:</p> <ul style="list-style-type: none">• What different types of families do you see in society today?• What should families do to support children in today's sensitive environment?• How do you think external factors, like school or media, compare to the family's influence on a child's development?

DEADLINE BTVN: trước 17H00 của buổi học 13/09 tiếp theo (Lesson 15)



LESSON 15: WRITING - TASK 1 - INFORMAL

WRITING - INFORMAL - 357 - Ca 1

	NỘI DUNG	Số điểm	THỜI GIAN	Dạng
Task 1	Viết 1 lá thư hoặc email (120 chữ)	$\frac{1}{3}$ trên 10 = 3.5 2.0 <	20p	Informal - Formal (BẠN - ĐỐI TƯỢNG KHÁC)
Task 2	Viết 1 bài văn nghị luận về 1 vấn đề xã hội (250 chữ)	$\frac{2}{3}$ trên 10 = 6.5 3.5 - 4.5 <	40p	Discussion Opinion Discussion đặc biệt

TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM: Task fulfillment - Organization - Vocabulary - Grammar

Đề mẫu:**TASK 1 - Đề bài:**

There is a problem with the changing rooms in the sports centre that you visit. You have complained several times but with no success.

Write a letter to **the manager** of the sports centre. In your letter:

- **Describe** what the problem with the changing room is
- Say what happened the last time you complained
- Explain what you want the manager to do

**TASK 2 - Đề bài:**

“You should spend about 40 minutes on this task.

Write about the following topic:

There is a growing tendency among today's youth to put off marriage or even opt out of having children altogether.

What are some potential issues that arise from this trend, and how can these be managed?

Provide reasons for your answer and include any relevant examples based on your personal experience or understanding.

You should write at least 250 words. Your response will be evaluated in terms of Task Fulfillment, Organization, Vocabulary, and Grammar.”

3/ CẤU TRÚC THƯ INFORMAL - THƯ THÂN MẬT:

Lời chào	Greeting ⇒ Học thuộc
Lý do	Opening ⇒ Học thuộc
Nội dung	Body ⇒ Phát triển ý
Kết thư	Ending ⇒ Học thuộc
Chào kết	Best regards, ⇒ Học thuộc

CẤU TRÚC HỌC THUỘC SẼ XỬ LÍ ½ PHẦN.



NỘI DUNG (HỌC THUỘC)	
Greeting	Dear + Tên riêng, Nếu như đề không cho tên thì mình làm gì? → Tự đặt tên Dear Jenny,
Opening	CÁCH 1: Getting your message made my day. How is life treating you? I trust everything is going smoothly. My apologies for the delay in writing as the exam preparations kept me occupied. CÁCH 2: It brought me joy to hear from you. How have you been doing? I am sorry for not writing to you for a while due to the intense focus on preparing for the upcoming exams.
Body	
Ending	CÁCH 1: That is it for now. Please send my regards to your family and tell them I have been remembering them. If you have a moment, send me a message. I cannot wait to hear from you. CÁCH 2: That is the update from my side. Pass on my greetings to your family, and I am looking forward to catching up through your response.
Best regards,	



Xử lí Body ⇒ Write a letter to your friend to **tell him/her about your hometown** =

Tell about your hometown = **Describe** about your hometown.

Dàn bài chung chung: Yêu cầu miêu tả về cái gì đó HOẶC yêu cầu kể về cái gì đó.

I am going to tell you about my hometown.	I am going to tell you about... Câu dẫn
Nó là một ngôi làng nhỏ và yên bình ở vùng nông thôn. peaceful/ tranquil It is a small and tranquil village in the countryside.	It is (a/an) + adj + noun. Công thức tính - danh từ miêu tả chủ thể.
What makes it special is that it gives people a sense of comfort and peacefulness. What makes it special is that it helps people feel relaxed and comfortable.	What makes it special is that + MỆNH ĐỀ. Điều khiến nó đặc biệt → Cho 2 tình từ để miêu tả chủ thể.
Bạn có thể đến và thử những món ăn nổi tiếng của nơi đây. You can come and try some famous/traditional - food/dishes here.	People/You/I + can + V Nêu mục đích Dùng công thức động từ → Miêu tả hành động với chủ thể.



People always visit my village because of its diverse food and beautiful scenery.	
It is important to me.	It is important to me/ It means everything to me/ Cảm xúc của mình

ĐỀ 3: REAL TEST - You want to sell your television. You think a friend of yours might like to buy it from you.

Write a letter to your friend. In your letter explain:

- Why are you selling the television?
- Describe the television
- Suggest a date when your friend can come and see it.

You should write at least 120 words. You do not need to include your name or address. Your response will be evaluated in terms of Task fulfillment, Organization, Vocabulary and Grammar.

Bước 1: Xác định đối tượng nhận thư là ai → Dạng gì? → Gửi cho ai.

Bước 2: Viết học thuộc. Viết 4 phần: Greeting → Opening → Ending → Best regards,

Bước 3: Chia con trỏ chuột vào phần body để làm bài.

Bước 4: Kiểm tra lại bài - **Còn dư thời gian** → Làm cho hay hơn.

- **Không còn dư thời gian** → Kiểm tra chính tả, dấu câu, từ liên kết và nội dung học thuộc.



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

Dear Anna,

Getting your message made my day. How is life treating you? I trust everything is going smoothly. My apologies for the delay in writing as the exam preparations kept me occupied.

I am selling this television because I want to purchase a new TV. **Moreover**, I am going to tell you about my television. It is a smart **and** modern TV and what makes it special is that it can connect directly to the internet and **access to many applications**. **In addition**, **you can watch films, news, listen to music and even play games and** It means everything to me. **Finally**, I recommend that you can come and see this TV on Sunday **as** I do not have classes on that day.

That is it for now. Please send my regards to your family and tell them I have been remembering them. If you have a moment, send me a message. I cannot wait to hear from you.

Best regards,

Why are you selling the television?	I am selling the television because tôi muốn mua tivi mới/ tại nó cũ/
Describe the television.	
Suggest a date when your friend can come and see it. A - R - E	



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

Link BTVN:

O1 Các bài được **SỬA CHI TIẾT** qua GG DOCS
(Sẽ nhận được nhận xét từ giáo viên/trợ giảng)

- PRACTICE WRITING 1
- PRACTICE WRITING 4
- PRACTICE WRITING 6
- PRACTICE WRITING 7

O2 Các bài **CHỈ GHI NHẬN MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH**
(Làm qua Google Form – KHÔNG ưu tiên sửa bài)

- PRACTICE WRITING 2
- PRACTICE WRITING 3
- PRACTICE WRITING 5
- PRACTICE WRITING 8

LISTENING FULL TEST 1: <https://forms.gle/1KQCa9FnDXUTkteKA>

PRACTICE WRITING 1: Các bạn làm bài trên thư mục [WRITING], chọn vào link docs có tên của mình

Làm trên thẻ PRACTICE WRITING - mục PRACTICE WRITING 1

Video hướng dẫn làm bài: HƯỚNG DẪN LÀM PRACTICE WRITING.mp4

Task 1 20 phút	PRACTICE WRITING 1 You should spend about 20 minutes on this task. You received an email from your friend - Jack, who is planning to visit Vietnam next month for the first time. Write an email to your friend. In your email, you should: <ul style="list-style-type: none">- Suggest one city he should visit and explain why.- Recommend some local food or drinks he should try. Mention any tips on local customs or things that foreign visitors should avoid.
--------------------------	---



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

You should **write at least 120 words**. You do not need to include your name or addresses. Your response will be evaluated in terms of Task Fulfilment, Organization, Vocabulary, and Grammar.

DEADLINE BTVN: trước 17H00 của buổi học tiếp theo (Lesson 16)

VSTEP MINI HIPPO



LESSON 16: WRITING - TASK 1 - FORMAL

WRITING - 357 - Ca 1 - V02T

1/ TỔNG QUAN VỀ PHẦN THỦ FORMAL

- **Thời gian:** 20 phút
- **Số chữ:** 120 từ
- **Tiêu chí chấm điểm:** Task fulfillment - Organization - Vocabulary - Grammar

2/ PHÂN TÍCH ĐỀ MẪU:

Dạng 1: You got an email from a student asking about the summer language camps that you advertised in the last issue of NewsWeek. He asks you the following questions.

- How large are the groups of students?
- Are the students from different countries?
- Are the teachers native speakers?
- What activities are there in the programme?

Write an email to **him** and give him some information about the summer language camps.

- **Đóng vai:** Ban tổ chức.
- **Gửi cho:** Học sinh
- **Mục đích:** Trả lời thông tin.

⇒ **Dạng 1: Cung cấp thông tin.**

Dạng 2: You and your friends recently had dinner in a restaurant and you were not satisfied with the food, service as well as the staff. Write a letter to the manager and explained:

- What you were not happy about?
- Whether you are going to ask for a refund.
-

- **Đóng vai:** Khách hàng
- **Gửi cho:** Quản lý nhà hàng
- **Mục đích:** Giải thích mình không hài lòng với điều gì - Mình có muốn yêu cầu hoàn tiền không.

⇒ **Dạng 2 : Phàn nàn**



Dạng 3: Your company offered chairs with a 7-day delivery promise. However, the shipping was delayed by 2 days, causing inconvenience as the customer needed the chairs for a few office setup.

Write a letter to a customer to apologize for the delay in delivering their order. In your letter:

- Explain the reason for the delays (e.g: shipping issues, unexpected circumstances)
- Apologize for the inconvenience it caused.
- Offer a solution, such as an expedited delivery or discount to make up for the delay.

- **Đóng vai:** Quản lí cửa hàng
- **Gửi cho:** Khách hàng
- **Mục đích:** Xin lỗi - Giải thích lí do - Đưa ra giải.

⇒ Dạng 3: Thư xin lỗi

Dạng 4: You are looking for the position of an English teacher. Write a letter to an English center manager and tell him:

- Introduce yourself
- Prove that you are suitable for the job

- **Đóng vai:** Sinh viên mới ra trường/ người đi tìm việc.
- **Gửi cho:** Quản lí trung tâm
- **Mục đích:** Xin việc - Chứng minh mình phù hợp với công việc.

⇒ Dạng 4: Thư xin việc.



CẤU TRÚC BÀI WRITING FORMAL

Greeting

+ **Đề cho tên + giới tính** : Dear + Mr./Ms. + Tên riêng,

E.g: write a letter to Thomas → Dear Mr. Thomas,

+ **Đề không cho tên**: Dear Sir, hoặc Dear Madam,

E.g:

- write a letter to him → Dear Sir,

- write a letter to her → Dear Madam,

+ **Đề không cho tên + giới tính**: Dear Sir/ Madam,

E.g: write a letter to the manager → Dear Sir/ Madam,

Opening

+ **Giới thiệu bản thân** (name, age, job, origin)

My name is _____. I am ___ years old and I am from/ I come from ____.

→ E.g: My name is Tom. I am 22 years old and I am from Ho Chi Minh City.

+ **Job = người viết thư làm nghề gì** : Currently/ Recently

- I am a student at _____. I major in _____. (**TRƯỜNG HỢP ĐỀ KHÔNG YÊU CẦU ĐÓNG VAI**)

- I am a ... /I am working as a ... (**TRƯỜNG HỢP ĐỀ CÓ YÊU CẦU ĐÓNG VAI**)

+ **Giới thiệu bối cảnh của thư**: I got an email from YOU asking about + **chép ý nguyên đề bài**. / **Hoặc chép lại đề bài**. ⇒ Thay đổi đại từ nhân xưng.

+ **Mục đích viết thư**:

- **Thư trả lời thông tin**: Thank you for your interest. I am pleased to provide **answers to your questions** below.



	<ul style="list-style-type: none">- Thư phàn nàn: I am writing to express my dissatisfaction with...- Thư xin việc: With great enthusiasm, I am writing to express my interest in the (name of the position) at your company.- Thư xin lỗi: I am writing to express my sincere apologies for...- Thư hỏi thông tin: I am writing to ask for further information related to...
Body	
Ending	<p>- Cung cấp thông tin cá nhân (gmail và số điện thoại). If you have any questions or information, please contact me at 123456789 or via tom123@gmail.com. I am looking forward to hearing from you. Please write to me soon.</p>
Best regards,	

4/ HƯỚNG DẪN LÀM BÀI - BODY:

1. THƯ TRẢ LỜI THÔNG TIN

Đề: You got an email from **a student** asking about the **summer language camps** that you advertised in the last issue of NewsWeek. He asks you the following questions.

- How large are the groups of students?
- Are the students from different countries?
- Are the teachers native speakers?
- What activities are there in the programme?

Write an email **to him** and give him some information about the summer language camps.



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

Gồm 4 bước làm bài:

B1: Xác định đối tượng nhận thư.

B2: Viết phần Greeting - Opening - Ending - Best regards,

B3: Xử lý các câu hỏi của đề bài ở phần Body.

B4: Kiểm tra chính tả, nội dung thư, dấu câu, bố cục bài làm.

Dear Sir,

My name is Kelvin, I am 35 years old and I am living in Da Nang City. Currently, I am working as a manager of the summer language camps. I got an email from you asking about the summer language camps that I advertised in the last issue of NewsWeek. Thank you for your interest. I am pleased to provide answers to your questions below.

There are 10 groups of students in this program and they are very adorable, smart and friendly. The students are from different countries. For instance, they come from Korea, Japan and China. The teachers are native speakers. To be more specific, they have 7 years experience in teaching languages. Finally, The program includes some interesting activities such as singing international songs, playing chess, telling stories and exchanging cultures.

If you have any questions or information, please contact me at 123456789 or via tom123@gmail.com. I am looking forward to hearing from you. Please write to me soon.

Best regards,

167 words

How large are the groups of

Có 10 nhóm học sinh trong chương trình này.



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

students?	→ There are 10 groups of students in this program and they are very adorable, smart and friendly. Họ rất là dễ thương, thông minh và thân thiện. Công thức tính từ: S + Tobe + Adj.
Are the students from different countries?	The students are from different countries. For instance, they come from Korea, Japan and China.
Are the teachers native speakers?	The teachers are native speakers. To be more specific, they have 7 years experience in teaching languages. họ có 7 năm kinh nghiệm giảng dạy ngoại ngữ.
What activities are there in the programme?	The program includes some interesting activities such as singing international songs, playing chess, telling stories and exchanging cultures. Chương trình này bao gồm một số hoạt động thú vị như hát nhạc quốc tế, chơi cờ, kể chuyện và trao đổi văn hoá.



2. THƯ PHÀN NÀN

ĐỀ: You and your friends recently had dinner in a restaurant and you were not satisfied with the food, service as well as the staff. Write a letter to the manager and explained:

- What you were not happy about?
- Whether you are going to ask for a refund. → Có học thuộc

Dear Sir/Madam,

My name is Yorn. I am 30 years old and I am from Ho Chi Minh City. I am working as a Manager at Summer Language Camps. **My friends and I** recently had dinner in a restaurant and **I was** not satisfied with the food, service as well as the staff. I am writing to **express my dissatisfaction** with **the food, service as well as the staff**.

Firstly, I was not satisfied with the food at that night as the salad was not fresh and the fish was undercooked. Secondly, my friends and I were shocked to see that the was not friendly and really rude. For example, they did not respond when I asked them for help. Finally I was disappointed with service because the air-conditioner was not working and it was really hot inside the restaurant.

I am not going to ask for a refund. I just would like you to improve your service. I trust that you will use this feedback constructively to enhance customer satisfaction.

If you have any updates or information, please contact me at 123456789 or via tom123@gmail.com. I am looking forward to hearing from you. Please write to me soon.

Best regards,

**Body:****What you were not happy about?****Mẫu câu ché:****1/ I was/ am not satisfied with + N**

⇒ I was not satisfied with the Wi-Fi connection at the hotel.

2/ I was/ am shocked to see that S + V2/ V0

⇒ I was shocked to see that the staff was not available to assist during peak hours.

3/ I was/am disappointed with + N

⇒ I was disappointed with the view of the hotel as it looked different from the advertised pictures.

Whether you are going to ask for a refund?

I am not going to ask for a refund. I just would like you to improve your service. I trust that you will use this feedback constructively to enhance customer satisfaction.

ĐỀ XUẤT (học thuộc 1 trong 2 cách)

C1: I am not going to ask for a refund. I just would like you to improve your service.

C2: I would like to request that you give me a full refund.

CHỐT: I trust that you will use this feedback constructively to enhance customer satisfaction.



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

Link BTVN:

READING FULL TEST 2: <https://forms.gle/S2qxxZEqFdj7FKiD7>

PRACTICE WRITING 2: <https://forms.gle/mkUNjgZaCJp6oy5U9>

Task 1	PRACTICE WRITING 2
20 phút	<p>You should spend about 20 minutes on this task.</p> <p>You are the organizer of a professional conference about innovation in education. A foreign participant has sent you an email asking for more details about the conference.</p> <p>In your letter, you should:</p> <ul style="list-style-type: none">- Confirm the date, time, and venue of the conference- Mention the main activities or guest speakers at the event- Give advice on travel, accommodation, or what to prepare <p>You should write at least 120 words. You do not need to include your name or addresses. Your response will be evaluated in terms of Task Fulfilment, Organization, Vocabulary, and Grammar.</p>

DEADLINE BTVN: trước 17H00 của buổi học 18/09 tiếp theo (Lesson 17)



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

LESSON 17: WRITING - TASK 1 - FORMAL

WRITING - 357 - Ca 1 - V02T

DẠNG FORMAL 3 - THƯ XIN VIỆC

ĐỀ: You are looking for the **position** of an accountant (kế toán). Write a letter to a **bank manager** expressing your interest in the job to **him**. In your letter you should:

- Introduce yourself.
- Prove that you are suitable for the job.

Bước 1: xác định đối nhân thư. → Formal → Bank Manager

Bước 2: Làm trước Greeting → Opening → Ending → Best regards,

Bước 3: Viết phần Body → Trả lời đầy đủ câu hỏi.

Bước 4: Kiểm tra lại bài.

Quản trị kinh doanh - Business administration

Ngành kế toán - Accounting

Quản trị nguồn nhân lực - Human resources management

Marketing - Marketing.

Ngành kiểm toán - Auditing.

I am a fresh graduate majoring in _____

1/Học vấn

1/Tôi tốt nghiệp tại trường vào năm nào đó.

I graduated from _____ in _____

1.1/Tôi sở hữu bằng cử nhân của trường _____ vào năm

I obtained my bachelor's degree at _____ in _____



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

	<p>2/Tôi học về dữ liệu, con số và cách mà tôi tính toán chúng. I studied about _____, _____ and how to _____</p>
2/ Kinh nghiệm/ Kỹ năng	<p>3/ Tôi có 2 năm kinh nghiệm thực tập trong lĩnh vực kế toán. I have _____ of internship experience in ____ field. field - lĩnh vực internship experience - kinh nghiệm thực tập</p> <p>4/ I excel at __ 2 hoặc nhiều kỹ năng__ skills.</p> <p>Tư duy phản biện - Critical thinking skill Quản lý thời gian - Time management skill Xử lý vấn đề - Problem-solving skill Tin học văn phòng - Computer skill Giao tiếp - Communicative skill Làm việc nhóm - Teamwork skill</p>
3/ Sở thích/ Tính cách	<p>5/ I take great interest in/ I am deeply engaged in + V-ing.</p> <p>Tin tức về kinh tế - Economic news Thông tin tài chính - Financial information/ Financial insight Thị trường nghề nghiệp - Job market Chiến dịch doanh nghiệp - Business campaigns</p>

**6/ I would describe myself as... (a/an) + adj + person**

Determined - quyết tâm

Responsible - có trách nhiệm

Patient - kiên nhẫn

Sociable - hoà đồng

Punctual - đúng giờ

Open-minded - đầu óc cởi mở

Careful - cẩn trọng.

**4/ Chốt
(học thuộc)**

I believe I am a strong candidate/ applicant (**ứng viên**) for this position and would be grateful if you could consider my application.

Dear Sir,

My name is Tom, I am 22 years old, I come from Ho Chi Minh City and I am a fresh graduate. I recently came across a job advertisement for your company on social media. I am looking for the position of an accountant. With great enthusiasm, I am writing to express my interest in the accountant position at your company.

I graduated from Hong Bang University in 2024. Specifically, my major was accounting. Moreover, I have 2 years of experience in analysing business statistics. Regarding my hobbies, I take great interest in reading commercial news and calculating. Additionally, I would describe myself as an open-minded and studious (ham học) person. I believe I am a strong candidate for this position and would be grateful if you could consider my application.



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

If you have any questions or information, please contact me at 123456789 or via tom@gmail.com. I am looking forward to hearing from you. Please write to me soon.

Best regards,

163 words

VSTEP MINI HIPPO



DẠNG FORMAL 4 - THƯ XIN LỖI

ĐỀ: A customer offered chairs with a 7-day delivery promise. However, the shipping was delayed by 2 days, causing inconvenience as the customer needed the chairs for a few office setup.

Write a letter to a **customer** to apologize for the delay in delivering their order. In your letter:

- Explain the reason for the delays.-->
- **Apologize for the inconvenience it caused.** → Câu học thuộc
- Offer a solution to make up for the delay.

Explain the reason for the delays	<p>The primary reason this happened is that + S + V2/ed HOẶC / S + tobe (was/were) + Adj</p> <p>1/ Bởi vì chiếc xe giao hàng đó bị hư/ không hoạt động vào thời điểm. → The primary reason this happened is that the delivery truck was broken on that day.</p> <p>2/ Bởi vì hôm đó có bão to, chúng tôi không thể giao hàng cho công ty của bạn. → The reason for the delays was because of the big storm, we could not deliver orders for your company.</p>
Apologize for the inconvenience it caused	On behalf of our [____], I extend our deepest apologies for the inconvenience that [you/ your company] has experienced.



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

(học thuộc)

Offer a solution

To compensate for ____, I would like to provide _____

Để đền bù cho ____ Tôi sẽ cung cấp_____

1. Một cái mã giảm giá cho đợt hàng sau.
Vouchers/ discounts - next order
2. Mời bạn đến tham dự tiệc cuối năm của công ty tôi.
Year-end party / invite/
3. Chuyến du lịch ngắn ngày.
Short trip around the city
4. Tặng quà lưu niệm của công ty tôi cho bạn
Give our gifts/ souvenirs



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

Dear Sir/Madam,

My name is Tom. I am 24 years old. I am from Ho Chi Minh City and I work as customer service manager in the ABC company. I recently got an email from you asking about the reason why the shipping was delayed by 2 days. I am writing to express my sincere apologies for the delay in delivering your order.

The primary reason this happened is because the delivery flight was delayed. On behalf of our team, I extend our deepest apologies for the inconvenience that your company has experienced. To compensate for the delay, I would like to provide you with a coupon for 30% off on your next purchase as well as prioritize your order to ensure timely delivery.

If you have any questions or information, please contact me at 123456789 or via tom123@gmail.com. I am looking forward to hearing from you. Please write to me soon.

Best regards,

157 words.

BẢNG TỔNG KẾT CÁC DẠNG LETTER ĐÃ HỌC

	INFORMAL	FORMAL
--	-----------------	---------------



Greeting	Dear + Tên, (Có thể tự đặt)	Dear Sir/ Madam, Dear Mr. + Tên, Dear Ms. + Tên,
Opening	Viết phần học thuộc	- Giới thiệu bản thân. - Giới thiệu bối cảnh. - Mục đích viết thư (trả lời, xin việc, phản nàn, xin lỗi, đặt câu hỏi.)
Body	<p>I am going to tell you about ...</p> <p>- Dạng chung chung mình áp dụng cấu trúc 5 câu nhé!</p> <p>(Tính từ - Danh từ - Động từ → Miêu tả chủ thể)</p> <p>- Dạng cụ thể, người ta hỏi gì thì mình trả lời đấy.</p>	<p>1. Phản nàn</p> <p>+ Đưa ra đề xuất (học thuộc)</p> <p>2. Xin việc</p> <p>+ Học vấn</p> <p>+ Kinh nghiệm/ kỹ năng</p> <p>+ Sở thích/ tính cách</p> <p>- Câu chốt học thuộc.</p> <p>3. Cung cấp thông tin.</p> <p>+ Người ta hỏi gì thì trả lời câu hỏi đó. Sau đó mở rộng BODY.</p> <p>4. Xin lỗi:</p> <p>+ Học thuộc câu xin lỗi.</p> <p>5. Thư hỏi</p> <p>+ Mình đặt câu hỏi theo yêu cầu đề bài bằng công thức.</p>



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

Ending	Viết phần học thuộc	Để lại thông tin liên lạc cho người nhận thư.
Best regards,		

Link BTVN:

LISTENING FULL TEST 2: <https://forms.gle/yqKSKRPDd9TbWbv8>

PRACTICE WRITING 3: <https://forms.gle/88yrbaxWCpQjctqi9>

Task 1 (1) 20 phút	PRACTICE WRITING 3 You should spend about 20 minutes on this task.
------------------------------	---



	<p>You are working at an English center. You need to write a formal letter to the parent of a 7-year-old child to provide information about the upcoming summer English course. In your letter, you should:</p> <ul style="list-style-type: none">- Introduce the summer course and its main objectives.- Provide key details such as the course schedule, activities, and tuition fee.- explain how the course can help improve the child's English skills. <p>You should write at least 120 words. You do not need to include your name or addresses. Your response will be evaluated in terms of Task Fulfilment, Organization, Vocabulary, and Grammar.</p>
Task 1 (2) 20 phút	<p>You should spend about 20 minutes on this task.</p> <p>Your friend - Josh, heard that you won two tickets to a music concert and asked if he could go with you. Write an email to your friend to talk about the plan.</p> <p>In your email, you should mention:</p> <ul style="list-style-type: none">- What things should be prepared before going to the concert- Whether you should eat before going or not- Where and when the concert will take place <p>You should write at least 120 words. You do not need to include your name or addresses. Your response will be evaluated in terms of Task Fulfilment, Organization, Vocabulary, and Grammar.</p>

DEADLINE BTVN: trước 17H00 của buổi học 20/09 tiếp theo (Lesson 18)



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

LESSON 18: WRITING - TASK 1 - Dạng đặc biệt

WRITING - 357 - Ca 1 - V02T

THƯ HỎI

Dấu hiệu nhận biết của thư hỏi:

- 1/ Write an email or a letter to ask for some information about something.
- 2/ Make an inquiry to ask for some information about something.
- 3/ You want to know some information about something.

Đề 1: You saw an advertisement about the summer language camps in the last issue of Newsweek and you want to join it. Write an email to them. You want to know

- How large are the groups of students?
- Are the students from different countries?
- Are the teachers native speakers?
- What activities are there in the programme?

How large are the groups of students?

W-H QUESTION

Could you tell me + từ để hỏi + S + V?

→ Could you tell me + how large + the groups of students + are?



	→ Could you tell me how large the groups of students are?
Are the students from different countries? YES - NO QUESTION	Please tell me + if + S + V → Please tell me + if + the students + are + from different countries. → Please tell me if the students are from different countries.
Are the teachers native speakers? YES_NO QUESTION	I would like to know + if + S + V → I would like to know + if + the teachers + are + native speakers.
What activities are there in the programme? W-H QUESTION	I would appreciate it if you could tell me + từ để hỏi + danh từ + động từ. → I would appreciate it if you could tell me + what + activities + there are + in the program. → I would appreciate it if you could tell me what activities there are in the programme.

Các câu để hỏi:

- Could you tell me (kết thúc câu phải có dấu “?”)
- Please tell me
- I would like to know



- I would appreciate it if you could tell me

Công thức chung:

Dạng câu hỏi trực tiếp	Dạng câu hỏi gián tiếp
Câu hỏi W-H	Câu để hỏi + Từ để hỏi (what/where,...) + S + V + viết phần còn lại
Câu hỏi Yes / No	Câu để hỏi + if + S + V + viết phần còn lại

Bài mẫu:

Dear Sir/ Madam,

My name is Tom. I am 22 years old. I am from Ho Chi Minh City. I am a student at Sai Gon University. I saw an advertisement about the summer language camps in the last issue of Newsweek and I want to join it. I am writing to **ask** for further information related to this programme.

Firstly, could you tell me how large the groups of students are? Secondly, please tell me if the students are from different countries. Thirdly, I would like to know if the teachers are native speakers. Finally, I would appreciate it if you could tell me what activities there are in the programme.

If you have any questions or information, please contact me at 123456789 or via tom123@gmail.com. I am looking forward to hearing from you. Please write to me soon.

Best regards,

**144 words**

Đề 2: You are going to visit London next month. Write a letter to your penfriend who is living in London. In the letter, ask him:

- What is the weather like in London?
- How can you get to your friend's house from the airport?
- Where should you visit during your trip?
- Can you stay at your friend's house for 5 days?

Công thức chung:

Các câu để hỏi:

- Could you tell me
- Please tell me
- I would like to know
- I would appreciate it if you could tell me

Dạng câu hỏi trực tiếp	Dạng câu hỏi gián tiếp
Câu hỏi W-H	Câu để hỏi + Từ để hỏi (what/where,...) + S + V + viết phần còn lại
Câu hỏi Yes / No	Câu để hỏi + if + S + V + viết phần còn lại



What is the weather like in London?	Could you tell me + what + the weather is like in London?
How can you get to your friend's house from the airport?	Please tell me + how + I can get to your house from the airport.
Where should you visit during your trip?	I would like to know where + I should visit during my trip.
Can you stay at your friend's house for 5 days?	I would appreciate it if you could tell me + if + I can stay at your house for 5 days.

Bài mẫu:

Dear Jack,

Getting your message made my day. How is life treating you? I trust everything is going smoothly. My apologies for the delay in writing; exam preparations kept me occupied.

Firstly, could you tell me what the weather is like in London? Next, please tell me how I can get to your house from the airport. I would like to know where I should visit during my trip. Finally, I would appreciate it if you could tell me if I can stay at your house for 5 days.

That is it for now. Please send my regards to your family and tell them I have been remembering them. If you have a moment, send me a message. I cannot wait to hear from you.

Best regards,

127 words



BẢNG TỔNG KẾT CÁC DẠNG LETTER ĐÃ HỌC

	INFORMAL	FORMAL
Greeting	Dear + Tên, (Có thể tự đặt)	Dear Sir/ Madam, Dear Mr. + Tên, Dear Ms. + Tên,
Opening	Viết phần học thuộc	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu bản thân. - Giới thiệu bối cảnh. - Mục đích viết thư (trả lời, xin việc, phàn nàn, xin lỗi, đặt câu hỏi.)
Body	<p>I am going to tell you about ...</p> <p>- Dạng chung chung mình áp dụng cấu trúc 5 câu nhé! (Tính từ - Danh từ - Động từ → Miêu tả chủ thể)</p> <p>- Dạng cụ thể, người ta hỏi gì thì mình trả lời đấy.</p>	<p>1. Phàn nàn + Đưa ra đề xuất (học thuộc)</p> <p>2. Xin việc + Học vấn + Kinh nghiệm/ kỹ năng + Sở thích/ tính cách</p> <p>3. Cung cấp thông tin. + Người ta hỏi gì thì trả lời câu hỏi đó. Sau đó mở rộng BODY.</p> <p>4. Xin lỗi: + Học thuộc câu xin lỗi.</p> <p>5. Thư hỏi + Mình đặt câu hỏi theo yêu cầu đề bài.</p>



Ending	Viết phần học thuộc	Để lại thông tin liên lạc cho người nhận thư.
Best regards,		

Link BTVN:

PRACTICE SPEAKING 10: <https://forms.gle/V4hFKEH4ydpvTUmA>

PRACTICE WRITING 4: Các bạn làm bài trên thư mục [WRITING], chọn vào link docs có tên của mình

Làm trên thẻ PRACTICE WRITING - mục PRACTICE WRITING 4

Video hướng dẫn làm bài: HƯỚNG DẪN LÀM PRACTICE WRITING.mp4

Task 1 (1) 20 phút	<p style="text-align: center;">PRACTICE WRITING 4</p> <p>You should spend about 20 minutes on this task.</p> <p>You are going to visit Da Nang next month.</p> <p>You saw an advertisement about a city tour programme in a travel magazine and you want to join it. Write an email to them. You want to know:</p> <ul style="list-style-type: none">- How many people are in each tour group?- Are the tourists from different countries?- Are the tour guides local people?- What activities are included in the tour programme? <p>You should write at least 120 words. You do not need to include your name or addresses. Your response will be evaluated in terms of Task Fulfilment, Organization, Vocabulary, and Grammar.</p>
Task 1 (2) 20 phút	<p>You should spend about 20 minutes on this task.</p> <p>You are going to join an international cooking class next month.</p> <p>Write a letter to your friend who has already joined this class before. In the letter, ask him/her:</p> <ul style="list-style-type: none">- How many people are in each cooking session?- Are the participants from different countries?



	<ul style="list-style-type: none">- Are the chefs professional?- What types of dishes will you learn to cook? <p>You should write at least 120 words. You do not need to include your name or addresses. Your response will be evaluated in terms of Task Fulfilment, Organization, Vocabulary, and Grammar.</p>	
SPEAKING	Link ghi âm: https://vocaroo.com/	
Part 1: 3 phút (2 chủ đề)	IN A HURRY: 1) When was the last time you did something in a hurry? 2) Do you like to finish things quickly? Why/ Why not? 3) Why do people make mistakes more easily when they are in a hurry?	ANIMALS: 1) Do you like animals? 2) Do you like to see animals in the zoo? If not, why? 3) Have you ever had a pet before?
Part 2 : 4 phút (1 phút chuẩn bị + 3 phút nói)	Situation: You and your friend are going out for the evening. Which restaurant do you and your friend choose to eat at? - Chinese restaurant - Thai restaurant - Japanese restaurant	



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

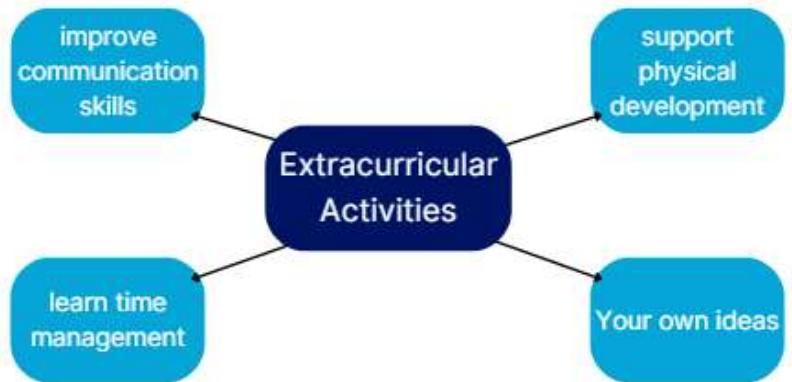
Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

**Part 3: 5 phút
(1 phút chuẩn
bị + 4 phút
nói)**

Topic: The Benefits of Extracurricular Activities for Children



follow-up questions:

- What kinds of extracurricular activities are most useful for children?
- How can parents and schools encourage children to join these activities?
- How can children balance studying and doing extracurricular activities?

DEADLINE BTVN: trước 17H00 của buổi học 23/09 tiếp theo (Lesson 19)



LESSON 19: WRITING - TASK 2

WRITING - 357 - Ca 1 - V02T

TỔNG QUÁT PHẦN THI WRITING TASK 2

- **Số từ:** 250 chữ
- **Thời gian:** 40p
- **Tiêu chí chấm điểm:** Task fulfillment - Organization - Vocab - Grammar

CÁC DẠNG ĐỀ

Đề 1: Important research has already been done for decades on the negative effects of gaming, including addiction, depression and aggression. However, many people believe that playing video games may boost children's learning, problem-solving skills and social skills.

Write an essay to discuss both views and give your opinion. Include reasons and relevant examples to support your answer. You should write at least 250 words.

→ **Dạng: Discussion**

Đề 2: Some people believe that university students are required to attend classes. Professors view class attendance as an individual student responsibility. However, many students want to be given the freedom to decide which classes to attend. Therefore, going to classes should be optional for students.

Write an essay to tell which point of view you agree/disagree with. Include specific reasons and any relevant examples

→ **Dạng: Opinion**



Đề 3: In many urban areas, the rise in air pollution is becoming a significant concern. What are the main causes of this increase, and what effects does it have on the environment and public health?

→ **Dạng: Discussion đặc biệt**

CẤU TRÚC BÀI 3 DẠNG LUẬN

Dạng	Dấu hiệu	Ví dụ
Discussion	<p>Trường hợp 1: Có 1 quan điểm</p> <p>⇒ Discuss:</p> <p>Mặt có lợi - Mặt bất lợi của 1 quan điểm. Advantages/ Disadvantages</p> <p>Mặt tích cực - Mặt tiêu cực của 1 quan điểm: Positive/ Negative effects</p> <p>Trường hợp 2: Có 2 quan điểm</p> <p>⇒ Discuss:</p> <p>Body 1: Quan điểm 1</p> <p>Body 2: Quan điểm 2</p>	<p>It is said that online learning is the best way of learning.</p> <p>Write an essay to an educated reader to discuss the advantages and disadvantages of online learning.</p>
Opinion	<p>To what extent do you agree or disagree with this?</p> <p>Write an essay to discuss your view/ your opinion.</p>	<p>It is said that online learning is the best way of learning.</p> <p>To what extent do you agree or disagree with this saying?</p>



	<p>⇒ Đồng ý hay không đồng ý với quan điểm nào.</p>	
Discussion đặc biệt	<p>Đề bài sẽ cho 1 xu hướng/ một hiện tượng đang diễn ra trong xã hội.</p> <p>⇒ Dựa vào yêu cầu đề bài, sẽ đưa ra nhận định của mình về 2 trong 3 yếu tố sau:</p> <ul style="list-style-type: none">1. Nguyên nhân: Causes or Reasons2. Ảnh hưởng: Effects or Impacts3. Giải pháp: Solutions or Suggestions	<p>Overpopulation of urban areas has led to numerous problems</p> <p>What are the effects of overpopulation on society and the environment? What can be done to solve this problem?</p>



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

Bộ chủ đề lớn

- Culture & Tradition** (văn hóa & truyền thống)
- Science & Innovation** (khoa học & đổi mới)
- Media & Communication** (truyền thông & giao tiếp)
- Politics & Society** (chính trị & xã hội)
- Travel & Tourism** (du lịch)
- Food & Lifestyle** (ẩm thực & lối sống)
- Sports & Entertainment** (thể thao & giải trí)
- Future & Global Issues** (tương lai & vấn đề toàn cầu).
- Shopping & Health** (mua sắm & sức khỏe)
- Education & Technology** (giáo dục & công nghệ)
- Relationship & Marriage** (mối quan hệ và hôn nhân)

CẤU TRÚC DẠNG LUẬN DISCUSSION

MỞ BÀI

Giới thiệu chủ đề: In today's fast-paced and interconnected world, [CHỦ ĐỀ LỚN] has become an essential part of people's daily lives. As society continues to evolve, an increasing number of individuals have started to concern about [CHỦ ĐỀ NHỎ], prompting heated debates.

Nêu quan điểm: While some people assert that [viewpoint 1], others contend that [viewpoint 2].

Nêu mục đích: This essay will elaborate on the viewpoints before proposing my perspective.

THÂN BÀI

Phải viết 2 thân,

Mỗi thân bài gồm có:



1 Topic sentence - 2 Supporting ideas - 1 Concluding sentence. (1 câu chủ đề - 2 câu bổ sung - 1 câu chốt)		
	Body 1 (Bàn luận về ý kiến số 1)	Body 2 (Bàn luận về ý kiến số 2)
	Câu chủ đề: On the one hand, there are some reasons why people state that... (<i>idea 1</i>)	Câu chủ đề: On the other hand, there are also some reasons why people argue that... (<i>idea 2</i>)
	Câu bổ sung 1: Firstly, ý số 1. [Đưa ý tưởng chính → Làm rõ ý tưởng.] 1. Lý do 2. Ví dụ 3. Sự thật/ nghiên cứu 4. Kết quả/ hậu quả.	Câu bổ sung 1: This is due to the fact that ý số 1. [Đưa ý tưởng chính → Làm rõ ý tưởng]
	Câu bổ sung 2: Secondly, ý số 2. [Đưa ý tưởng chính → Làm rõ ý tưởng]	Câu bổ sung 2: It is obvious that ý số 2. [Đưa ý tưởng chính → Làm rõ ý tưởng]
	Câu chốt: Therefore, ...	Câu chốt: Hence, ...
KẾT BÀI	Nêu mục đích: To sum up, [chủ đề của bài thi] has both merits and demerits. However, I strongly assert that people should opt for the most practical and suitable approach for themselves. Only by doing so can we ensure that people will have prosperous lives.	



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

BẢNG LỢI ÍCH VÀ BẤT LỢI

ADVANTAGES	DISADVANTAGES
X is good for Y	X is not good for Y
X is beneficial for/to Y	X is harmful (gây hại) to Y
X has positive effects/ impact on Y	X has negative effects on Y
X brings a wide range of benefits to Y	X has some drawbacks (bất lợi)



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

BÀI TẬP ÚNG DỤNG

Đề: These day, online shopping has become popular, especially in ASEAN countries during the COVID 19 pandemic. Some people say it is **convenient** and **time-saving**; however, others are concerned about **the quality of the products** and **the impact on traditional shops**.

Write an essay to discuss the advantages and disadvantages of online shopping.

You should include reasons and examples in your essay.

Write at least 250 words.

Bước 1: Xác định quan điểm. → 2 quan điểm.

Bước 2 Xác định đối tượng. → People/ Customer/ Consumer/ Buyer/ Seller/ Citizens/ Residents/ Individuals....

Bước 3: Viết mở bài và kết bài trước.

Bước 4: Làm phần thân bài theo đúng cấu trúc dạng.

Bước 5: Kiểm tra lại bài trước khi bấm nộp.



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

E-commerce: sàn thương mại điện tử.

Purchasing things online: mua hàng qua mạng

Necessities - Nhu cầu phẩm

Clothes - quần áo

House appliances - Vật dụng trong nhà.

MỞ BÀI	In today's fast-paced and interconnected world, E-commerce has become an essential part of people's daily lives. As society continues to evolve, an increasing number of individuals have started to concern about shopping online/ purchasing things online , prompting heated debates. While some people assert that it is convenient and time-saving , others contend that the quality of the products and the impact on traditional shops . This essay will elaborate on the viewpoints before proposing my perspective.
BODY 1	On the one hand, there are some reasons why people state that buying necessities online is an effective way of saving time. Firstly, online platforms allow citizens to buy their needs every moment in their life. For example, they can buy home appliances and clothes on e-commerce platforms while having a vacation trip. Secondly, purchasing stuff on the internet is very convenient. This is because they can use their smartphones and applications (ứng dụng) to order some foods and medical kits from their home during a big covid pandemic. Therefore, shopping online brings a wide range of benefits to customers.



BODY 2	On the other hand, some people argue that e-commerce platforms threaten the traditional stores and the products might be low quality. This is due the fact that online shopping becomes the dominant choice (lựa chọn hàng đầu) for consumers while physical stores may financially suffer. This decline may reduce the appeal (sự thu hút) of the tourism sector of a nation and the overall economy. Moreover, some unethical online shops exploit (lợi dụng) the customer's trust to sell the cheap products with a low quality, making the quality of life become more stressful and inconvenient. Hence, shopping on the internet is harmful to citizens.
ENDING	To sum up, online shopping has both merits and demerits. However, I strongly assert that people should opt for the most practical and suitable approach for themselves. Only by doing so can we ensure that people will have prosperous lives.

Link BTVN:

PRACTICE WRITING 5: <https://forms.gle/vzJW4L1SUSEHBnaB7>

READING FULL TEST 3: <https://forms.gle/oqmFwdMZsWmBmetZ6>

Task 1 20 phút	PRACTICE WRITING 5 You should spend about 20 minutes on this task. You have received an email from your friend John. He recently got accepted into a school, but the school is far from where he lives, and it takes a lot of time to travel every day. He knows you live near the school and asks for your advice: - Can you suggest a place to stay nearby?
--------------------------	--



	<ul style="list-style-type: none">- If you have time, can you help him look for accommodation?- What are the neighbors like in that area? <p>You should write at least 120 words. You do not need to include your name or addresses. Your response will be evaluated in terms of Task Fulfilment, Organization, Vocabulary, and Grammar.</p>
Task 2 40 phút	<p>You should spend about 40 minutes on this task.</p> <p>Religious tourism, also known as spiritual or faith-based tourism, is becoming more and more popular around the world. People travel to visit temples, churches, pagodas, or other sacred places for religious or cultural purposes.</p> <p>Write an essay discussing the advantages and disadvantages of religious tourism.</p> <p>You should write at least 250 words. Your response will be evaluated in terms of Task fulfillment, Organization, Vocabulary and Grammar.</p>

DEADLINE BTVN: trước 17H00 của buổi học 25/09 tiếp theo (Lesson 20)



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

LESSON 20: WRITING - TASK 2 - OPINION

WRITING - 357 - Ca 1 - V02T

Opinion - Dấu hiệu nhận biết

Opinion	<p>To what extent do you agree or disagree with this?</p> <p>Write an essay to discuss your view/your opinion.</p> <p>⇒ Đồng ý hay không đồng ý với quan điểm nào.</p>	<p>It is said that online learning is the best way of learning.</p> <p>To what extent do you agree or disagree with this saying?</p>
----------------	--	---

CẤU TRÚC DẠNG LUẬN OPINION

MÔ BÀI	<p>Giới thiệu chủ đề: In today's fast-paced and interconnected world, [CHỦ ĐỀ LỚN] has become an essential part of people's daily lives. As society continues to evolve, an increasing number of individuals have started to concern about [CHỦ ĐỀ NHỎ], prompting heated debates.</p> <p>Nêu quan điểm: Some people assert that [viewpoint 1], others contend that [viewpoint 2].</p>
---------------	--



Nêu mục đích: I am one of those who strongly **agree/disagree** with **this idea/ the first idea/ the second idea** because of the following reasons.

Người lớn tuổi nên tham gia các chiến dịch xã hội để thúc đẩy nhận thức về thời đại mới. Bạn đồng ý hay không đồng ý với quan điểm nào và tại sao?

Một số người cho rằng trẻ em từ 16 tuổi nên tham gia giao thông để giúp ba mẹ tiết kiệm thời gian. Tuy nhiên, một số người khác lại nói rằng trẻ em không nên tham gia giao thông ở độ tuổi đó, vì sẽ dẫn đến nhiều tai nạn giao thông. Bạn đồng ý hay không đồng ý với quan điểm nào và tại sao?

THÂN BÀI

1 Topic sentence - 2 Supporting ideas - 1 Concluding sentence.

(1 câu chủ đề - 2 câu bổ sung - 1 câu chốt)

Body 1**Body 2****Ngược hướng:**

On the one hand, there are some reasons why people state that... (**idea 1**)

On the other hand, there are also some reasons why people argue that... (**idea 2**)

Cùng hướng:

There are several reasons why people claim that... → Đây là câu chủ đề.

In addition, there are also some benefits/ drawbacks of this matter/ trend.

SS1: It is obvious that... Mở rộng R - E

SS1: We cannot deny that... Mở rộng R - E

SS2: Besides, it is clear that ... Mở rộng R - E

SS2: Moreover, it is obvious that ... Mở rộng R - E



	Therefore...	Hence...
KẾT BÀI	<p>Nêu mục đích: I certainly contend that + với lại sự lựa chọn của bản thân đối với đề bài.</p> <p>Đề xuất giải pháp trung lập (tạo kết mở): However, people should opt for the most practical and suitable approach for themselves. Only by doing so can we ensure that people will have prosperous lives.</p>	

BẢNG LỢI ÍCH VÀ BẤT LỢI (Công thức)	
ADVANTAGES	DISADVANTAGES
<ol style="list-style-type: none">1. X is good for Y2. X is beneficial for/to Y3. X has positive effects/ impact on Y4. X brings a wide range of benefits to Y	<ol style="list-style-type: none">1. X is not good for Y2. X is harmful (gây hại) to Y3. X has negative effects on Y4. X has some drawbacks (bất lợi)



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

BÀI TẬP ỨNG DỤNG

Đề: Schools are no longer needed because children can find so much information on the Internet and study at home. To what extent do you agree or disagree?

Dang: Opinion → Nhìn vào yêu cầu của đề bài.

Xác định đối tượng của bài: Students/ Children/ Youngsters/ Young people/ Young individuals/ Young learners/ Teachers/ School officers/ School directors/...

Agree

Body 1: Đưa ra quan điểm về mặt lợi ích khi trẻ em học online.

Body 2: Những mặt tiêu cực của trường học.

Disagree

Body 1:

Đưa ra những quan điểm về mặt lợi ích của trường học.

Những ảnh hưởng tích cực của trường học lên giới trẻ.

Body 2:

Đưa ra quan điểm về mặt tiêu cực của việc học online.

Học online ảnh hưởng gì lên giới trẻ sau này.

Partly agree:

Body 1: Lợi ích của việc học ở trường trong xã hội ngày nay/

Body 2: Tuy nhiên, cái internet nó cũng đóng vai trò rất quan trọng trong sự phát triển kiến thức của trẻ nhỏ.

**MỞ BÀI**

In today's fast-paced and interconnected world, **education** has become an essential part of people's daily lives. As society continues to evolve, an increasing number of individuals have started to express concern about **finding information on the internet and studying at home**, prompting heated debates. Some people assert that **schools are no longer needed because children can find so much information on the Internet and study at home**. I am one of those who strongly **disagree** with **this idea** because of the following reasons.

BODY 1

There are several reasons why **I** believe that schools **are** needed because children can **not** find various information on the internet and study at home. **It is obvious that schools provide young learners with structured (bài bản) and organized (có tổ chức) learning materials (tài liệu học tập)**. For example, **when children follow a clear curriculum (kỳ học rõ ràng) guided (được hướng dẫn) by teachers, they would have a solid foundation of knowledge (nền tảng kiến thức vững chắc)**. Besides that, **when students attend classes at schools, they must follow the rules (theo quy định của trường) and stop using their technological devices (thiết bị điện tử), helping them focus more on the educational goal (mục tiêu giáo dục)**. Therefore **studying at schools brings a wide range of benefits to youngsters**.

BODY 2

In addition, there are also some benefits of this matter. **We can not deny that finding information online may have some wrong insights (thông tin sai lệch) sometimes**. This is because young individuals usually **lack of (thiếu) searching and finding skills (kỹ năng nghiên cứu và tìm kiếm dữ liệu)**, which makes them choose the wrong information for their **homeworks (bài tập về nhà)** and affect negatively the academic outcomes **(kết quả học hành)**. Moreover, **it is obvious that children may become passive workers (những người lao động thụ động) in the future**. Since they rely too much on (dựa dẫm quá nhiều vào) **the internet, their problem solving skills (kỹ năng giải quyết vấn đề) would be decreased (bị giảm xút) and it makes them difficult to find a stable job. (công việc ổn định)**

**ENDING**

I certainly contend that I **disagree with schools** are no longer needed because **children** can find so much information on the Internet and study at home. However, people should opt for the most practical and suitable approach for themselves. Only by doing so can we ensure that people will have prosperous lives.

Link BTVN:

PRACTICE SPEAKING 11: <https://forms.gle/nEx7bjzHTdDMbGse7>

PRACTICE WRITING 6: Các bạn làm bài trên thư mục [WRITING], chọn vào link docs có tên của mình

Làm trên thẻ PRACTICE WRITING - mục PRACTICE WRITING 6

Video hướng dẫn làm bài: HƯỚNG DẪN LÀM PRACTICE WRITING.mp4

! Lưu ý tránh làm nhầm thẻ nhen

Task 1 20 phút	PRACTICE WRITING 6 You should spend about 20 minutes on this task. You are going to organize a birthday party for yourself. Write an email to your brother to tell him about it. In your email, you should mention: <ul style="list-style-type: none">- When you will have the party- Where it will take place- What gift you would like to receive You should write at least 120 words . You do not need to include your name or addresses. Your response will be evaluated in terms of Task Fulfilment, Organization, Vocabulary, and Grammar.
--------------------------	---



Task 2 40 phút	<p>Maintaining good health: Some people believe that maintaining good health is essential for a successful and fulfilling life.</p> <p>Do you agree or disagree with this statement? Give reasons for your answer</p> <p>You should write at least 250 words. Your response will be evaluated in terms of Task fulfillment, Organization, Vocabulary and Grammar.</p>	
SPEAKING	<p>Link ghi âm: https://vocaroo.com/</p>	
Part 1: 3 phút (2 chủ đề)	BEING ALONE: 1) What do you like to do when you are alone? 2) Do you like to spend time with your friends or just stay at home on your own? 3) When was the last time you were alone?	TAKING PHOTOS: 1) Do you like taking photos? Why/ Why not? 2) Do you prefer to take photos yourself or to have someone take your photos? Why? 3) How do you keep your photos?
Part 2 : 4 phút (1 phút chuẩn bị + 3 phút nói)	<p>Situation: Which will you choose?</p> <ul style="list-style-type: none">- Inviting a celebrity to talk- Reading book- Listening to music	



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

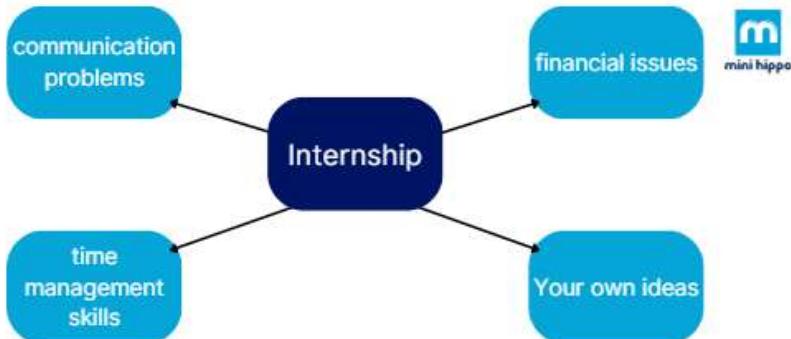
Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

**Part 3: 5 phút
(1 phút chuẩn
bị + 4 phút
nói)**

Topic: Benefits and Drawbacks of Doing An Internship



follow-up questions:

- Why internships are important for university students?
- What challenges might students face during an internship?
- Should all students be required to do an internship before graduating? Why or why not?

DEADLINE BTVN: trước 17H00 của buổi học tiếp theo 27/09 (Lesson 21)



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

LESSON 21: WRITING - TASK 2 - DISCUSSION ĐẶC BIỆT

WRITING - 357 - Ca 1 - V02T

TỔNG QUAN DISCUSSION ĐẶC BIỆT

Discussion đặc biệt	<p>Đề bài sẽ cho 1 xu hướng/ một hiện tượng đang diễn ra trong xã hội.</p> <p>⇒ Dựa vào yêu cầu đề bài, sẽ đưa ra nhận định của mình về 2 trong 3 yếu tố sau:</p> <ol style="list-style-type: none">Nguyên nhân: Causes or ReasonsẢnh hưởng: Effects or ImpactsGiải pháp: Solutions or Suggestions	<p>Overpopulation of urban areas has led to numerous problems</p> <p>What are the effects of overpopulation on society and the environment? What can be done to solve this problem?</p>
------------------------	--	--



CẤU TRÚC DẠNG DISCUSSION ĐẶC BIỆT.

MỞ BÀI	<p>In today's fast-paced and interconnected world, [CHỦ ĐỀ LỚN] has become an essential part of people's daily lives. It is claimed that [chép lại câu nêu quan điểm trong đề bài].</p> <p>This essay will elaborate on the potential impacts, the feasible solutions the reasons behind this issue (nguyên nhân) / the potential impacts (ảnh hưởng) / the feasible solutions(giải pháp) and provide a personal perspective where appropriate.</p>
THÂN BÀI 1 CAUSES Nguyên nhân	<p>It is obvious that there are several causes which lead to/ cause [TOPIC].</p> <p>+ The first root cause of this phenomenon (hiện tượng) is that [Nêu reason 1] → Phát triển ý tưởng.</p> <p>REASON - EXAMPLE - IN FACT - AT A RESULT/ CONSEQUENTLY</p> <p>+ The other important factor contributing (đóng góp) to this phenomenon is that [Nêu reason 2]. → Phát triển ý tưởng.</p> <p>Chốt: Hence, these factors clearly demonstrate why this issue has become increasingly widespread.</p>



THÂN BÀI 2
SOLUTIONS

Tư duy suy nghĩ giải pháp: Người giải quyết các vấn đề xã hội

⇒ government (officers/ officials), organization (schools/ teachers), companies, family, individuals.

There are several actions that should be taken in order to deal with/ address this problem.

+ Primarily, it is essential that [Người giải quyết vấn đề] take decisive steps to + V.

→ Phát triển ý tưởng.

+ Another possible method is that [Người giải quyết vấn đề] need to + S + V.

→ Phát triển ý tưởng

Chốt: Therefore, if proper (hợp lí) measures (phương án) are taken, this problem can be significantly reduced.

THÂN BÀI 3
EFFECTS
Ảnh hưởng

Tư duy suy nghĩ ảnh hưởng: Đối tượng chịu ảnh hưởng

⇒ government, organization, companies, individuals, society, families.

There are several effects that this problem leads to/ causes.

Firstly, this problem can negatively/positively affect ...[**Đối tượng bị ảnh hưởng**]

[Ảnh hưởng 1] → Phát triển ý tưởng

Another effect is that this issue may cause ... [**Đối tượng bị ảnh hưởng**]

[Ảnh hưởng 2] → Phát triển ý tưởng.

Chốt: In short, the consequences (kết quả) of this trend are serious (nghiêm trọng) and call for effective solutions.



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

KẾT BÀI

In summary, this trend comprises (bao gồm) two clear [**causes - solutions - effects**]. Addressing them with timely and practical measures is crucial for not only the mentioned objective but also for the overall society.

ÁP DỤNG BÀI TẬP:

Every year more and more people are purchasing new smartphones and discarding their old smartphones which leads to generation of more E-waste. What do you think are the **causes** for this problem? What are the possible **effects**?

E-waste (n): rác thải công nghệ.

Discard (v): loại bỏ.

Purchase (v): mua

OPENING

In today's fast-paced and interconnected world, the environment has become an essential part of people's daily lives. It is claimed that every year more and more people are purchasing new smartphones and discarding their old smartphones which leads to generation of more E-waste. This essay will elaborate on **the reasons behind this issue, the potential impacts** and provide a personal perspective where appropriate.

CAUSES

It is obvious that there are several causes which cause e-waste. The first root cause of this phenomenon is that technology companies release new smartphone models every year. In fact, many people want to try the newest features or the better cameras, so they buy a the new phone even when their smartphone is still in good condition. **The other important factor contributing to this phenomenon is that** modern smartphones are difficult and expensive to repair. For instance, if a phone



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

	<p>breaks or has a problem, it costs a huge amount of money to fix compared to purchasing a new one. Hence, these factors clearly demonstrate why this issue has become increasingly widespread.</p>
<p>EFFECTS Ảnh hưởng</p>	<p>There are several effects that this problem causes. Firstly, this problem can negatively affect the environment. This is because technological devices contain materials which are really harmful to people's health when they are burned or recycled in wrong ways. Another effect is that this issue may cause health problems to people living near E-waste dumps. To be specific, breathing (ngửi) toxic gas emissions or touching harmful substances can lead to serious illnesses (bệnh nghiêm trọng) over time for them. In short, the consequences of this trend are serious and call for effective solutions.</p>



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

SOLUTIONS

There are several actions that should be taken in order to **address** this problem. Primarily, it is essential that the **governments take decisive steps to reduce environmental pollution from e-waste**. For example, they can design a place where E-wastes are collected for reusable or recycled purposes. This would help reduce the number of phones people throw away. Another possible method is that **technological companies** need to promote trade-in or upgrading programs to encourage customers to return their old phones instead of throwing them in the trash. **Therefore, if proper measures are taken, this problem can be significantly reduced.**

ENDING

In summary, this trend comprises two clear **causes and effects**. Addressing them with timely and practical measures is crucial for not only the mentioned objective but also for the overall society.

1 cộng đồng có sức ảnh hưởng mà làm theo điều luật thì số đông sẽ có xu hướng thực hiện theo, nói như thế nào v anh

An influential community follows the right rules, it will create the trend where people in this society will approach the same ways.



TRUNG TÂM MINI HIPPO

Hotline: 0377 802 452

Trụ sở: 107A Hòa Hưng, P.12, Q.10

Cơ sở 1: 9/8 Hoàng Dư Khương, P.12, Q.10

Cơ sở 2: 89 Võ Thị Liễu, P.An Phú Đông, Q.12

Cơ sở 3: 100 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú

Cơ sở 4: 9 Đường số 9, Khu Him Lam, Q.7

Topic: Why do many people prefer working from home?

1. Idea (Topic Sentence):

"Many employees prefer working from home because it offers greater flexibility."

2. Explanation (Why?):

"They can manage their own schedule, save commuting time, and balance work with personal tasks more easily."

3. Example (Real-life situation):

"For example, remote workers often use the time saved from commuting to engage in personal activities such as exercising, preparing home-cooked meals, or spending more time with their families."

4. Result/Effect:

"As a result, remote work has become a preferred option for many companies and employees."

Link BTVN:

PRACTICE SPEAKING 12: <https://forms.gle/ZaRNUDNTwPsasoAW6>

PRACTICE WRITING 7: Các bạn làm bài trên thư mục [WRITING], chọn vào link docs có tên của mình

Làm trên thẻ PRACTICE WRITING - mục PRACTICE WRITING 7

Video hướng dẫn làm bài: HƯỚNG DẪN LÀM PRACTICE WRITING.mp4

! Lưu ý tránh làm nhầm thẻ nhen



WRITING	
Task 1 20 phút	<p style="text-align: center;">PRACTICE WRITING 7</p> <p>You should spend about 20 minutes on this task.</p> <p>You receive an email from the manager of a local bookstore. Read the excerpt from the email below and write a reply to it.</p> <p>Email from the manager:</p> <p>Dear Valued Customer,</p> <p>We are delighted to let you know that you have been selected as one of our most loyal customers. As a token of our appreciation, we would love to send you a small gift next week.</p> <p>We also welcome any feedback or suggestions you may have for our bookstore.</p> <p>Warm regards,</p> <p>The Book Corner Team</p> <p>Write an email in response to the manager. In your email:</p> <ul style="list-style-type: none">- Thank them for the gift- Say what kind of books you like- Give one or two suggestions for the bookstore <p>You should write at least 120 words. You do not need to include your name or addresses. Your response will be evaluated in terms of Task Fulfilment, Organization, Vocabulary, and Grammar.</p>
Task 2 40 phút	Write an essay discussing the effects of workplace stress on employees' performance and the company's success. You should write at least 250 words . Your response will be evaluated in terms of Task fulfillment, Organization, Vocabulary and Grammar.
SPEAKING	Link ghi âm: https://vocaroo.com/
Part 1: 3 phút	FRIENDS:
	CLOTHES:



(2 chủ đề)	1) Do you prefer to stay with your family or with your friends? 2) Are your friends mostly your age or different ages? 3) The last time you saw your friends, What did you do together?	1) Are clothes and clothing fashions important to you? Why/ Why not? 2) Do you wear different styles of clothes now compared to 10 years ago? 3) Do you think the clothes we wear say something about who we are?
Part 2 : 4 phút (1 phút chuẩn bị + 3 phút nói)	<p>Situation: Which guitar course will you learn?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Using an app - Learning by yourself - Taking a course 	
Part 3: 5 phút (1 phút chuẩn bị + 4 phút nói)	<p>Topic: The Drawbacks of Using The Internet</p> <p>follow-up questions:</p> <ul style="list-style-type: none"> • How can internet addiction affect someone's study or work performance? • How can schools teach students to use the internet safely and effectively? • Do you think using the internet can reduce face-to-face communication? Why or why not? 	

DEADLINE BTVN: trước 17H00 của buổi học 30/09 tiếp theo (Lesson 22)

LESSON 22: ÔN TẬP TỔNG HỢP

Link BTVN:

PRACTICE WRITING 8: <https://forms.gle/haPVgrytjCp3Cw7U6>



Task 1	PRACTICE WRITING 8
20 phút	<p>You should spend about 20 minutes on this task.</p> <p>You received an email from your foreign friend, Anna. She is planning to study in Vietnam and wants to know more about student life here. Write an email to her to answer the following questions:</p> <ul style="list-style-type: none">- What is daily life like for students in Vietnam?- Are there any fun activities at school or university?- What advice do you have for her to make new friends? <p>You should write at least 120 words. You do not need to include your name or addresses. Your response will be evaluated in terms of Task Fulfilment, Organization, Vocabulary, and Grammar.</p>
Task 2 40 phút	<p>Some people believe that online learning is as effective as traditional classroom learning. Others think it cannot replace face-to-face education. Discuss both views and give your own opinion.</p> <p>You should write at least 250 words. Your response will be evaluated in terms of Task fulfillment, Organization, Vocabulary and Grammar.</p>

LINK TEST CUỐI KHÓA 1:

Quy định chung

- Trong quá trình làm bài **KHÔNG được thoát khỏi chế độ làm bài**.
- Nếu hệ thống **ghi nhận thoát khỏi màn hình quá 2 lần và có hành vi gian lận**, kết quả test sẽ bị hủy và **ghi nhận mất cam kết khoá học**.
- HV chỉ **được bấm truy cập 1 lần duy nhất**, không tích vào xem thử rồi đi ra sẽ mất lượt làm bài và TT sẽ không hỗ trợ mở khóa bài thi.
- Các bạn hãy làm bài bằng đúng khả năng hiện tại của mình để xem xét xem còn thiếu hụt ở đâu, điểm nào chưa tốt, chưa đạt chuẩn đầu ra. Từ đó, chúng ta sẽ biết hướng để cố gắng trong thời gian tới. Các bạn cũng cần lưu ý rằng chứng chỉ này không hề dễ đạt được.